VĂN HÓA

CƠ QUAN CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

NĂM THỨ 69

THỨ HAI

24.8.2026 (12.7 Bính Ngọ)

Số 101 (4392)

www.baovanhoa.vn

Email: baovanhoa@fpt.vn

XUNG QUANH ĐỀ ÁN ĐƯA CÁC TÁC PHẨM NGHỆ THUẬT ĐỈNH CAO, DI SẢN VĂN HÓA CỦA VIỆT NAM ĐANG Ở NƯỚC NGOÀI VỀ NƯỚC:

Cần một cơ chế đủ nhanh để không bỏ lỡ cơ hội

[8]



Để ấn vàng Hoàng đế chi bảo hồi hương năm 2023, cơ quan Bộ, ngành và nhiều tổ chức, cá nhân đã phải trải qua nhiều khó khăn. Trong ảnh: Ấn vàng Hoàng đế chi bảo trưng bày tại một bảo tàng tư nhân ở Bắc Ninh **Ảnh: L.SƠN**

VỀ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ÁP DỤNG CHO VIỆC DI CHUYỂN DI TÍCH TRONG PHẠM VI THỰC HIỆN DỰ ÁN:

Chỉ thực hiện khi thực sự cần thiết, không còn biện pháp thay thế bảo tồn tại chỗ

[3]

Sử dụng Quốc ca sẽ được quy định chặt chẽ, đảm bảo tính trang nghiêm

[2]

NGÀY HỘI VĂN HÓA DÂN TỘC MÔNG LẦN THỨ IV NĂM 2026 TẠI ĐIỆN BIÊN:

Hòa cùng "Vũ điệu kết đoàn"

[9]

Để đất đai trở thành nguồn lực cho văn hóa

[4]

Làm chủ công nghệ, đưa câu chuyện Việt đi xa

[11]

VĂN HÓA & **SUY NGẪM**

Khi di tích buộc phải di chuyển

● **LÂM SƠN**

Hôm qua 23.8, Quốc hội thảo luận tại Hội trường đối với dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế, chính sách áp dụng cho việc di chuyển di tích trong phạm vi thực hiện dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối Cảng hàng không quốc tế Gia Bình với Thủ đô Hà Nội, đoạn qua địa bàn tỉnh Bắc Ninh và dự án xây dựng Doanh trại Trung đoàn không quân Công an nhân dân. Có lẽ đây là lần đầu tiên việc di chuyển di tích đến một địa điểm mới được đưa ra thảo luận tại diễn đàn Quốc hội, nó cho thấy tính chất và ý nghĩa đặc biệt của sự việc. **(Xem tiếp trang 2)**

ÓC EO - BA THÊ HƯỚNG TỚI DI SẢN THẾ GIỚI:

Cam kết bảo vệ tuyệt đối tính xác thực, tính toàn vẹn của di sản

[7]

Câu chuyện khó tin về một tấm bia liệt sĩ

[5]

Bản lĩnh nhà vô địch tại Rajamangala

[15]

Sử dụng Quốc ca sẽ được quy định chặt chẽ, đảm bảo tính trang nghiêm

● T.SƯƠNG

Bộ VHTTDL đang lấy ý kiến hồ sơ Dự thảo Nghị định quy định về việc sử dụng Quốc ca nước Cộng hòa XHCN Việt Nam. Theo Bộ VHTTDL, Quốc ca được sử dụng thường xuyên, rộng rãi trong đời sống chính trị, văn hóa, xã hội của đất nước, trong các nghi lễ nhà nước, hoạt động đối ngoại, quốc phòng, an ninh, giáo dục, văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao và nhiều sự kiện quan trọng khác. Nhìn chung, việc sử dụng Quốc ca đã được các cơ quan, tổ chức, đơn vị và nhân dân thực hiện nghiêm túc, trang trọng, góp phần giáo dục truyền thống yêu nước, bồi đắp tinh thần dân tộc, ý thức trách nhiệm công dân và niềm tự hào quốc gia.

Tuy nhiên, qua thực tiễn tổ chức thực hiện cho thấy việc sử dụng Quốc ca vẫn còn một số hạn chế, bất cập. Các bản Quốc ca, Quốc thiều được khai thác, sử dụng trong thực tiễn chưa thật sự thống nhất; còn có sự khác nhau về hòa âm, phối khí, tốc độ, trường độ, chất lượng âm thanh và cách thức thể hiện. Trong một số trường hợp còn lúng túng trong việc phân biệt giữa hát Quốc ca, cử Quốc thiều, sử dụng bản ghi âm hoặc biểu diễn trực tiếp; nghi thức thực hiện tại một số sự kiện chưa đồng đều, chưa thật sự thống nhất về chuẩn mực.

Cùng với đó, sự phát triển nhanh của môi trường mạng, nền tảng số, truyền thông đa phương tiện và trí tuệ nhân tạo làm phát sinh nhiều phương thức sử dụng Quốc ca mới. Việc đăng tải, chia sẻ, cắt ghép, chuyển đổi định dạng, thay đổi tốc độ, cao độ, phối khí hoặc lồng ghép Quốc ca trong các sản phẩm số có thể làm sai lệch, biến dạng hoặc ảnh hưởng đến tính trang nghiêm, giá trị biểu tượng của Quốc ca. Bên cạnh đó, cơ chế nhận diện nội dung và thực hiện quyền sở hữu trí tuệ trên các nền tảng số xuyên biên giới cũng có thể dẫn đến việc hạn chế, cản trở phổ biến, sử dụng Quốc ca hợp pháp nếu chưa có bản hòa âm, phối khí chính thức, bản ghi âm chính thức và cơ chế quản lý, cung cấp, sử dụng phù hợp.

Ngoài ra, việc sử dụng Quốc ca liên quan đến nhiều lĩnh vực quản lý nhà nước nhưng trách nhiệm hướng dẫn, phối hợp, kiểm tra và xử lý các vấn đề phát sinh hiện còn được quy định phân tán theo từng ngành, lĩnh vực. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, số lượng các hoạt động đối ngoại, sự kiện văn hóa, thể thao quốc tế và hoạt động trên môi trường số ngày càng gia tăng, yêu cầu đặt ra là phải có một khuôn khổ pháp lý thống nhất, rõ ràng và khả thi để bảo đảm việc sử dụng Quốc ca đúng nghi thức, trang nghiêm, đồng bộ, đồng thời tạo điều kiện cho việc phổ biến, giáo dục và phát huy giá trị Quốc ca trong đời sống xã hội.



Các em học sinh hát Quốc ca tại Km0 đường Hồ Chí Minh, điểm đầu Cao Bằng
Ảnh: N.L.Đ

Từ thực tiễn nêu trên, việc ban hành Nghị định là cần thiết để khắc phục những hạn chế, bất cập, thiếu thống nhất trong sử dụng Quốc ca; chuẩn hóa bản hòa âm, phối khí chính thức, bản ghi âm chính thức, hình thức thể hiện và nghi thức sử dụng; tăng cường bảo vệ Quốc ca trên môi trường số; đồng thời xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quản lý, sử dụng, bảo vệ và phát huy giá trị Quốc ca.

Dự thảo Nghị định tập trung quy định các nhóm nội dung chính. Nhóm quy định chung về Quốc ca: Dự thảo Nghị định quy định về khái niệm Quốc ca, Quốc thiều, bản hòa âm, phối khí chính thức, bản ghi âm chính thức và nghi thức hát Quốc ca; xác lập các nguyên tắc sử dụng nhằm bảo đảm đúng nhạc, đúng lời, trang nghiêm, thống nhất, phù hợp với tính chất của nghi lễ, sự kiện, hoạt động; đồng thời quy định các hành vi bị nghiêm cấm trong sử dụng Quốc ca.

Nhóm quy định về bản hòa âm, phối khí chính thức, bản ghi âm chính thức và hình thức thể hiện Quốc ca: Quy định việc xây dựng, thẩm định, công bố, cung cấp và sử dụng thống nhất bản hòa âm, phối khí chính thức, bản ghi âm chính thức của Quốc ca, Quốc thiều; cho phép cơ quan, tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng miễn phí các bản chính thức; đồng thời quy định các hình thức thể hiện Quốc ca và yêu cầu đối với trường hợp hát trực tiếp, biểu diễn bằng nhạc cụ hoặc sử dụng hình thức thể hiện khác. Nhóm quy định về các trường hợp và nghi thức sử dụng Quốc ca, Quốc thiều: Quy định các trường hợp thực hiện nghi thức hát Quốc ca; tư thế, thái độ và yêu cầu đối với người tham dự; cách thức thực hiện trong một số trường hợp đặc thù; các trường hợp sử dụng Quốc thiều và nguyên tắc sử dụng trong hoạt động đối ngoại, quốc phòng, an ninh, thể dục, thể thao và các nghi lễ có liên quan.

Đồng thời, Dự thảo phân biệt giữa trường hợp bắt buộc thực hiện nghi thức hát Quốc ca với các trường hợp sử dụng Quốc ca khác nhằm bảo đảm vừa thống nhất về nghi thức, vừa phù hợp với tính chất của từng hoạt động. Nhóm quy định về phạm vi sử dụng và các trường hợp không được sử dụng Quốc ca: Quy định cơ quan, tổ chức, cá nhân được sử dụng Quốc ca trong các sự kiện, hoạt động khác phù hợp với tính chất trang trọng và nguyên tắc của Nghị định; đồng thời xác định cụ thể các trường hợp không được sử dụng Quốc ca như quảng cáo thương mại, làm nhạc chuông hoặc nhạc nền thường xuyên tại cơ sở kinh doanh, hoạt động vui chơi, giải trí không phù hợp, tang lễ cá nhân, sử dụng làm dấu hiệu phân biệt hàng hóa, dịch vụ hoặc các hình thức làm sai lệch, xúc phạm, làm mất sự trang nghiêm của Quốc ca.

Nhóm quy định về sử dụng Quốc ca trên môi trường mạng, nền tảng số và trong sản phẩm truyền thông: Quy định quyền đăng tải, lưu trữ, chia sẻ, khai thác và phổ biến Quốc ca trên môi trường mạng, nền tảng số và phương tiện truyền thông theo quy định của pháp luật; yêu cầu bảo đảm tính chính xác, toàn vẹn, sự trang nghiêm của Quốc ca. Bên cạnh đó, ngăn ngừa việc sử dụng công nghệ, trí tuệ nhân tạo để xuyên tạc, làm biến dạng, giả mạo bản chính thức hoặc gây nhầm lẫn; đồng thời quy định trách nhiệm phối hợp xử lý nội dung vi phạm và bảo đảm việc phổ biến, sử dụng Quốc ca hợp pháp không bị cản trở.

Nhóm quy định về bảo vệ, phát huy giá trị và cơ sở dữ liệu số quốc gia về Quốc ca: Quy định việc bảo vệ giá trị lịch sử, chính trị, văn hóa và sự tôn nghiêm của Quốc ca; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về lịch sử, ý nghĩa và việc sử dụng Quốc ca; xây dựng, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu số quốc gia về Quốc ca để cung cấp thống nhất các bản chính thức, tài liệu hướng dẫn và thông tin phục vụ nhu cầu sử dụng, giáo dục, nghiên cứu và quảng bá. Nhóm quy định về trách nhiệm quản lý và tổ chức thực hiện: Quy định trách nhiệm của Bộ VHTTDL với vai trò cơ quan đầu mối quản lý nhà nước; trách nhiệm của Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và các Bộ, cơ quan có liên quan; trách nhiệm của UBND các cấp, cơ quan, tổ chức và cá nhân trong sử dụng, bảo vệ và phát huy giá trị Quốc ca; đồng thời quy định việc kiểm tra, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật. ■

Khi di tích... *(Tiếp theo trang 1)*

Trong quá trình đô thị hóa và phát triển hạ tầng, không ít công trình giao thông, chỉnh trang đô thị hay các dự án công cộng phải đi qua những không gian có giá trị lịch sử, văn hóa. Khi ấy, một câu hỏi khó đặt ra: Có nên di chuyển di tích để phục vụ phát triển, hay phải điều chỉnh dự án để bảo vệ di tích bằng mọi giá? Đây không đơn thuần là bài toán giữa "phát triển" và "bảo tồn". Đằng sau một ngôi đình, mái chùa, nhà cổ hay một công trình kiến trúc có tuổi đời hàng trăm năm là ký ức của cộng đồng, dấu tích của lịch sử và những giá trị không thể dễ dàng quy đổi.

Tuy nhiên, bảo tồn không đồng nghĩa với việc phủ nhận nhu cầu phát triển. Một xã hội hiện đại cần những tuyến đường mới, hệ thống giao thông đồng bộ, không gian đô thị phù hợp và các công trình hạ tầng thiết yếu. Vì vậy, trong những trường hợp thật sự không thể tránh khỏi xung đột, di chuyển di tích có thể là một giải pháp nhưng phải được xem là phương án cuối cùng, sau khi đã nghiên cứu nghiêm túc các khả năng bảo tồn tại chỗ. Đúng như Bộ trưởng Bộ VHTTDL Lâm Thị Phương Thanh đã nhấn mạnh, "chỉ thực hiện khi thật sự cần thiết, và không còn biện pháp thay thế để bảo tồn tại chỗ".

Thế nhưng điều đáng lo ngại nhất không phải là di tích được di chuyển, mà là việc di chuyển được thực hiện một cách cơ học, coi di tích như một "vật thể" có thể tháo dỡ, đánh số rồi lắp đặt ở nơi khác. Giá trị của di tích không chỉ nằm trong từng viên gạch, cấu kiện hay mái ngói. Nó còn nằm ở vị trí, cảnh quan, mối liên hệ với cộng đồng và lớp trầm tích lịch sử đã hình thành qua thời gian. Nếu chỉ giữ lại phần "vỏ" mà đánh mất không gian văn hóa vốn có, việc bảo tồn sẽ trở nên hình thức. Tuy nhiên sự lo lắng này đã được Bộ trưởng Lâm Thị Phương Thanh giải đáp, theo đó, "khi cộng đồng dân cư di chuyển, các đình cũng sẽ di chuyển theo cộng đồng dân cư của làng đó. Đây là điều phù hợp". Nói cách khác, chủ thể của di sản văn hóa là cộng đồng dân cư vẫn có thể nuôi dưỡng nơi chốn tâm linh của làng xã mình.

Bởi vậy, mọi quyết định di chuyển di tích cần dựa trên đánh giá khoa học, minh bạch và có sự tham gia của các chuyên gia, cơ quan quản lý văn hóa, đặc biệt là ý kiến đồng thuận của cộng đồng địa phương. Cần xác định rõ giá trị của di tích, mức độ tác động của dự án, phương án kỹ thuật, trách nhiệm của chủ đầu tư và cơ chế giám sát độc lập. Đặc biệt, phải công khai thông tin để người dân không có cảm giác rằng di sản của chính mình đang bị quyết định sau những cánh cửa đóng kín. Di tích có thể phải di chuyển trong những hoàn cảnh đặc biệt. Nhưng nếu buộc phải dịch chuyển một công trình, điều cần được giữ nguyên không chỉ là hình hài vật chất, mà còn phải là tinh thần, ký ức và giá trị lịch sử của nó.

Mà để làm nên những điều đó thì chính cộng đồng dân cư giữ vai trò hết sức quan trọng khi họ được tham gia từ việc nhỏ nhất của việc di chuyển di tích cho đến xác quyết, quyết định địa điểm, hướng đình… Sự đồng thuận của người dân trong việc di chuyển này cần được xem là yếu tố quan trọng hàng đầu. ■

Khởi tố thanh niên sao chép và phân phối phim hoạt hình trái phép

Công an TP Huế vừa có quyết định khởi tố bị can đối với T.H.H (30 tuổi, trú tại phường Thuận Hóa, TP Huế) về tội "Xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan" theo quy định tại Điều 225 Bộ luật Hình sự. Qua điều tra, cơ quan công an xác định, từ năm 2025 đến nay, đối tượng T.H.H đã thực hiện hành vi sao chép và phân phối trái phép nhiều tác phẩm phim hoạt hình, từ đó thu lợi bất chính với số tiền hơn 180 triệu đồng. Hành vi sao chép, sử dụng và khai thác tác phẩm khi chưa được chủ sở hữu cho phép là vi phạm sở hữu trí tuệ.

Cơ quan công an khuyến cáo người sử dụng nội dung trên môi trường mạng cần kiểm tra quyền sử dụng và nguồn gốc tác phẩm trước khi đăng tải, khai thác. Mỗi cá nhân cần nâng cao ý thức tôn trọng quyền tác giả, sử dụng nội dung đúng quy định và chịu trách nhiệm về thông tin, tác phẩm do mình đăng tải. Hiện cơ quan công an TP Huế đã áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với T.H.H để phục vụ công tác điều tra và xử lý theo quy định của pháp luật.

THÙY AN

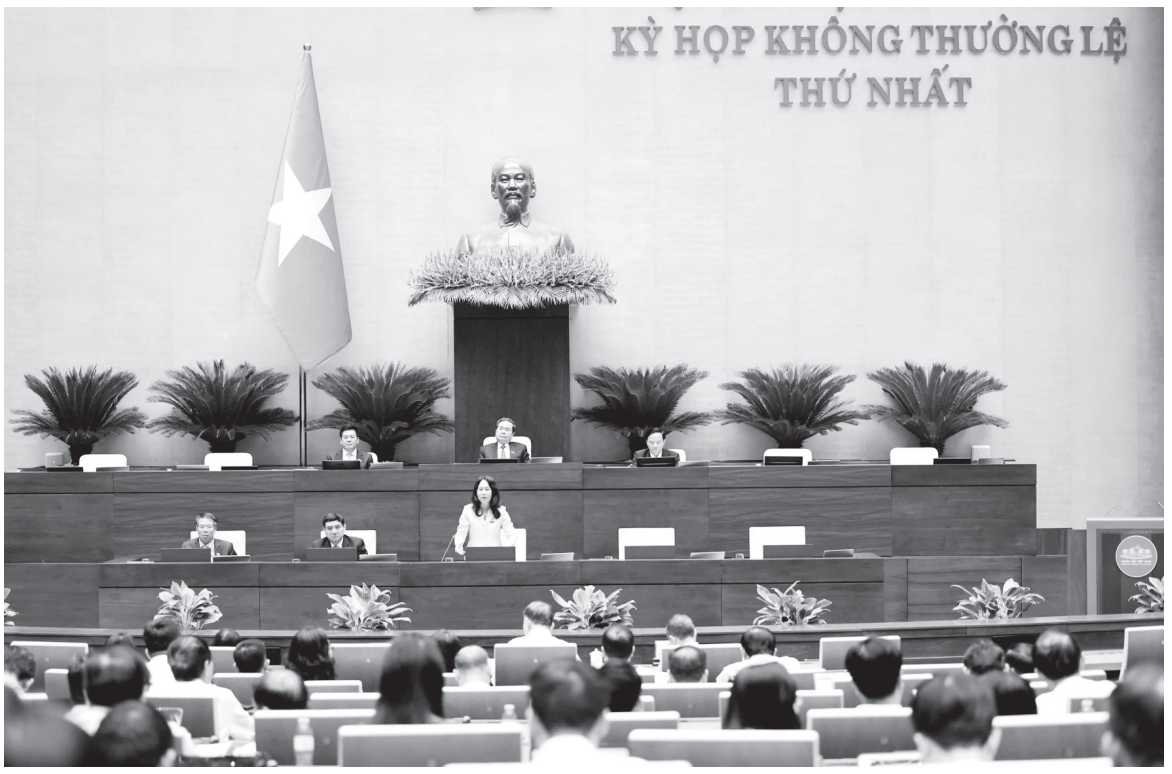
VỀ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ÁP DỤNG CHO VIỆC DI CHUYỂN DI TÍCH TRONG PHẠM VI THỰC HIỆN DỰ ÁN:

Chỉ thực hiện khi thực sự cần thiết, không còn biện pháp thay thế bảo tồn tại chỗ

● XUÂN TRƯỜNG; ảnh: TR.HUẤN

Bộ trưởng Bộ VHTTDL Lâm Thị Phương Thanh nhấn mạnh, việc di chuyển không đơn thuần là thay đổi địa điểm, mà quan trọng hơn là phải bảo tồn và phát huy tinh thần, hồn cốt cùng những giá trị của đình, đền gắn với làng xã. Qua đó giữ gìn và tiếp nối truyền thống văn hóa, lịch sử của cộng đồng và dân tộc tại nơi mới.

Ngày 23.8, tiếp tục chương trình kỳ họp không thường lệ thứ nhất, Quốc hội thảo luận tại hội trường về dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế, chính sách áp dụng cho việc di chuyển di tích trong phạm vi thực hiện dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối Cảng hàng không quốc tế Gia Bình với Thủ đô Hà Nội, đoạn qua địa bàn Bắc Ninh và dự án xây dựng Doanh trại Trung đoàn không quân Công an nhân dân.



Quốc hội thảo luận tại hội trường dự thảo Nghị quyết về cơ chế, chính sách áp dụng cho việc di chuyển di tích trong phạm vi thực hiện hai dự án trọng điểm quốc gia

Giữ gìn tối đa các yếu tố gốc cấu thành di tích

Phát biểu giải trình, làm rõ một số vấn đề đại biểu Quốc hội nêu, Bộ trưởng Lâm Thị Phương Thanh cho biết, thừa ủy quyền của Chính phủ, Bộ VHTTDL đã thống nhất tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ủy ban Văn hóa Xã hội của Quốc hội và tiếp thu đầy đủ ý kiến kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với nội dung Chính phủ trình tại Tờ trình và Báo cáo tiếp thu, giải trình của Bộ VHTTDL.

Theo đó, Chính phủ thống nhất đề nghị áp dụng cơ chế, chính sách di chuyển đối với hai di tích đình Đông Côi và đình Tam Sơn theo Điều 2 Nghị quyết 256 của Quốc hội. Đối với di tích đền Tân Trăn, Chính phủ sẽ chỉ đạo rà soát, kiểm tra các vấn đề liên quan đến Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo và chưa đưa di tích này vào Nghị quyết. Bộ trưởng cho biết, Chính phủ sẽ tiếp tục tiếp thu, hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến của các đại biểu Quốc hội, đặc biệt chú trọng trong quá trình tổ chức thực hiện các quy định pháp luật có liên quan nhằm bảo tồn tối đa và phát huy giá trị của di tích; bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, có tham vấn ý kiến của người dân; chỉ thực hiện khi thực sự cần thiết, không còn biện pháp thay thế để bảo tồn tại chỗ; bảo đảm hài hòa giữa bảo tồn và phát triển theo đúng quan điểm của Đảng, Nhà nước và các quy định của pháp luật.

> *Chính phủ sẽ tiếp tục tiếp thu, hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến của các đại biểu Quốc hội, đặc biệt chú trọng trong quá trình tổ chức thực hiện các quy định pháp luật có liên quan nhằm bảo tồn tối đa và phát huy giá trị của di tích.*
>
> *Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, có tham vấn ý kiến của người dân; chỉ thực hiện khi thực sự cần thiết, không còn biện pháp thay thế để bảo tồn tại chỗ; bảo đảm hài hòa giữa bảo tồn và phát triển theo đúng quan điểm của Đảng, Nhà nước và các quy định của pháp luật.*
>
> **(Bộ trưởng LÂM THỊ PHƯƠNG THANH)**



Bộ trưởng cho biết, việc di chuyển di tích đến địa điểm mới cần tính đến đặc điểm của các đền, đình vốn là những yếu tố truyền thống, gắn với làng xã và cộng đồng dân cư. "Khi cộng đồng dân cư di chuyển, các đình cũng sẽ di chuyển theo cộng đồng dân cư của làng đó. Đây là điều phù hợp. Việc di chuyển đến địa điểm mới phải được thực hiện đúng quy trình về tu bổ di tích, giữ gìn tối đa các yếu tố gốc cấu thành di tích, tuân thủ các quy định của pháp luật và tiếp tục phát huy giá trị di sản", Bộ trưởng nhấn mạnh. Theo Bộ trưởng Lâm Thị Phương Thanh, việc di chuyển không đơn thuần là thay đổi địa điểm mà quan trọng hơn là phải bảo tồn và phát huy tinh thần, hồn cốt cùng những giá trị của đình, đền gắn với làng xã. Qua đó giữ gìn và tiếp nối truyền thống văn hóa, lịch sử của cộng đồng và dân tộc tại nơi mới.

Theo thẩm quyền, UBND tỉnh Bắc Ninh sẽ tổ chức thực hiện. Chính phủ có trách nhiệm hướng dẫn, theo sát quá trình này để bảo đảm việc thực hiện đúng quy định và các mục tiêu đã đề ra theo tinh thần của Quốc hội.

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết để trình Quốc hội

Trước đó, phát biểu tại phiên thảo luận, đại biểu Nguyễn Thị Sửu (TP Huế) bày tỏ tán thành sự cần thiết ban hành Nghị quyết của Quốc hội về việc di chuyển di tích trong phạm vi thực hiện dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối Cảng hàng không quốc tế Gia Bình với Thủ đô Hà Nội. Tuy nhiên, đại biểu Sửu cho rằng, để quyết định này thực sự thuyết phục, cần nhìn nhận vấn đề từ hai phía. Một phía là những công trình hạ tầng chiến lược của tương lai; phía còn lại là những di tích mang theo ký ức lịch sử, tín ngưỡng và bản sắc cộng đồng.

Đại biểu cho biết, đình Đông Côi và đình Tam Sơn đều là di tích lịch sử, văn hóa cấp tỉnh. Đình Đông Côi là không gian thờ phụng ba vị thành hoàng, theo truyền thống địa phương là ba anh em họ Nguyễn có công giúp Triệu Quang Phục chống quân Lương vào thế kỷ VI. Các vị được các triều đại về sau phong sắc, ban mỹ tự và được nhân dân gìn giữ hương hỏa. "Điều đáng quý là di tích vẫn gắn bó với đời sống cộng đồng hôm nay. Đình là nơi sinh hoạt tín ngưỡng, lễ hội và kết nối ký ức làng quê. Đây cũng là đặc trưng của vùng Kinh Bắc, nơi hệ thống đình, chùa, lễ hội và các tư liệu sắc phong tạo nên một không gian văn hóa liên tục qua nhiều thế hệ", đại biểu cho biết.

Đình Tam Sơn cũng thể hiện lớp giá trị tương tự. Di tích không chỉ có kiến trúc vật thể mà còn bao gồm thần tích, sắc phong, đồ thờ, nghi lễ và những ký ức cộng đồng. Những tư liệu còn lưu giữ cùng sinh hoạt tín ngưỡng tại đình cho thấy đây là một thiết chế văn hóa của làng, nơi đạo lý "uống nước nhớ nguồn" được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. "Vì vậy, nếu phải di chuyển, chúng ta không thể cho rằng đó chỉ là việc tháo dỡ một công trình rồi dựng lại ở nơi khác", đại biểu Sửu bày tỏ. "Tôi cho rằng chính ở đây cần một quyết định đặc cách có tầm vóc của Quốc hội. Vấn đề đặt ra là làm thế nào để phát triển mà không làm mất đi những giá trị cốt lõi của di sản", đại biểu Sửu nêu. Tán thành việc Quốc hội cho phép di chuyển đình Đông Côi và đình Tam Sơn nhưng đại biểu này cho rằng, cần phải kèm theo những điều kiện pháp lý đủ chặt chẽ.

Bên cạnh đó, việc di chuyển phải đặt trong cơ chế đặc thù được Quốc hội quyết định tại Điều 2 Nghị quyết 256 ban hành năm 2025. Đồng thời, phải có phương án cụ thể do cơ quan có thẩm quyền quyết định, bảo đảm việc bảo tồn tối đa các yếu tố cấu thành và phát huy giá trị di tích sau khi di chuyển. Bên cạnh đó cần công khai, minh bạch và tham vấn cộng đồng phải là yêu cầu bắt buộc. Người dân không chỉ được biết di tích sẽ được chuyển đến đâu mà phải được tham gia vào quá trình xây dựng phương án bảo tồn đời sống văn hóa gắn với di tích. Đây cũng là yêu cầu được cơ quan thẩm định nhấn mạnh. "Một con đường có thể mở ra không gian phát triển mới; một sân bay có thể tạo động lực mới cho cả vùng; một công trình quốc phòng, an ninh có thể đáp ứng những yêu cầu chiến lược của đất nước. Nhưng một di tích khi mất đi những giá trị cốt lõi thì không dễ gì tạo dựng lại được".

Phát biểu kết luận phiên thảo luận, Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Khắc Định đề nghị Bộ VHTTDL và Ủy ban Văn hóa Xã hội của Quốc hội tiếp tục rà soát, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết để trình Quốc hội xem xét, biểu quyết thông qua theo chương trình. Sau khi Nghị quyết được Quốc hội thông qua, Phó Chủ tịch Quốc hội đề nghị Bộ trưởng Bộ VHTTDL tiếp tục hỗ trợ địa phương để tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết của Quốc hội. ■

Để đất đai trở thành nguồn lực cho văn hóa

PGS.TS BÙI HOÀI SƠN

Quốc hội đang thảo luận, cho ý kiến về việc sửa đổi Luật Đất đai, một đạo luật có phạm vi tác động đặc biệt rộng, liên quan trực tiếp đến quyền lợi của người dân, hoạt động của doanh nghiệp và khả năng khai thông một trong những nguồn lực quan trọng nhất cho phát triển đất nước.

Trong quá trình hoàn thiện chính sách, bên cạnh yêu cầu giải phóng nguồn lực đất đai cho tăng trưởng, cần dành sự quan tâm thỏa đáng cho văn hóa, thể thao và du lịch, những lĩnh vực không chỉ tạo ra giá trị kinh tế mà còn quyết định chất lượng sống, bản sắc và sức cạnh tranh lâu dài của mỗi địa phương.

Không gian cho văn hóa và sáng tạo

Đất đai trước hết là một nguồn lực phát triển, nhưng đất đai không chỉ là nguồn lực kinh tế. Một mảnh đất có thể trở thành nhà máy, trung tâm thương mại, khu đô thị và tạo ra giá trị kinh tế rất rõ ràng; nhưng cũng chính mảnh đất ấy có thể là nơi tồn tại một ngôi đình, một sân chơi, một nhà văn hóa, một công viên, một bảo tàng, một sân vận động hay một không gian sáng tạo. Giá trị của những không gian này không phải lúc nào cũng có thể lập tức quy đổi thành tiền, nhưng lại góp phần hình thành chất lượng sống, ký ức cộng đồng, bản sắc đô thị và sức khỏe thể chất, tinh thần của con người.

Vì thế, sửa Luật Đất đai lần này cũng là dịp để nhìn đất đai trong một tầm nhìn phát triển rộng hơn: Đất cho kinh tế nhưng đồng thời phải có đất cho văn hóa, cho sức khỏe, cho sáng tạo và cho đời sống cộng đồng. Dự thảo đã thể hiện bước tiến khi nguyên tắc sử dụng đất đề cập tới phát triển giáo dục, văn hóa, thể thao; đồng thời xác định phát triển văn hóa, thể dục, thể thao thuộc những lĩnh vực được khuyến khích đầu tư vào sử dụng đất. Tuy nhiên, từ nguyên tắc đến khả năng bảo đảm quỹ đất trên thực tế vẫn còn một khoảng cách. Điều dễ nhận thấy tại nhiều đô thị là khi giá trị đất tăng cao, những công trình có khả năng tạo doanh thu trực tiếp thường có lợi thế lớn hơn những thiết chế công cộng. Một khu thương mại có thể tính được ngay hiệu quả tài chính, trong khi giá trị của một thư viện, một sân chơi hay nhà văn hóa lại nằm ở những lợi ích xã hội lâu dài. Nếu chỉ để các mục đích sử dụng đất tự cạnh tranh theo logic giá trị thương mại, văn hóa và thể thao rất dễ trở thành những lĩnh vực phải "nhường đất".

Bởi vậy, cần nghiên cứu quy định ngay trong Luật nguyên tắc bảo đảm định mức tối thiểu quỹ đất cho thiết chế văn hóa và thể thao cơ sở theo quy mô dân số, đặc biệt đối với các khu đô thị mới, khu nhà ở xã hội, khu tái định cư, khu công nghiệp và những khu vực có tốc độ gia tăng dân số nhanh. Đồng thời, nên có nguyên tắc không làm suy giảm quỹ đất văn hóa, thể thao công cộng: Đất đã quy hoạch cho công viên, sân chơi, nhà văn hóa, thư viện, cơ sở thể thao cộng đồng khi buộc phải chuyển sang mục đích khác thì phải bố trí quỹ đất thay thế có diện tích, chất lượng và khả năng tiếp cận tương đương hoặc tốt hơn. Đây không chỉ là câu chuyện quy hoạch mà còn là vấn đề công bằng trong phát triển. Một thành phố hiện đại không thể chỉ có những tòa nhà đẹp, trung tâm thương mại lớn mà thiếu không gian để trẻ em vui chơi, người cao tuổi đi bộ, thanh niên tập luyện thể thao, người dân đọc sách, xem nghệ thuật và gặp gỡ nhau. Giá trị của đô thị cuối cùng phải được đo bằng chất lượng sống của con người.

Một vấn đề khác cũng cần được quan tâm là đất cho công nghiệp văn hóa và kinh tế sáng tạo. Chúng ta đang đặt nhiều kỳ vọng vào điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn, thiết kế, thời trang, thủ công mỹ nghệ, trò chơi điện tử và các ngành công nghiệp văn hóa khác. Nhưng công nghiệp văn hóa không thể phát triển chỉ bằng ý tưởng và tài năng. Nó cần hạ tầng và không gian: Điện ảnh cần phim trường; nghệ thuật biểu diễn cần nhà hát và trung tâm biểu diễn; các doanh nghiệp sáng tạo cần những cụm sáng tạo, trung tâm thiết kế, không gian làm việc và thử nghiệm; các thành phố sáng tạo cần những khu vực để nghệ sĩ, nhà thiết kế, doanh nghiệp công nghệ và cộng đồng gặp nhau.

Ở đây xuất hiện một điểm cần được tháo gỡ. Dự thảo quy định việc miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho các lĩnh vực ưu đãi đầu tư, nhưng lại loại trừ trường hợp sử dụng đất thương mại, dịch vụ.



Quốc hội đang thảo luận về việc sửa đổi Luật Đất đai (ảnh minh họa) Ảnh: TTXVN

Trong khi trên thực tế, rất nhiều dự án công nghiệp văn hóa, không gian sáng tạo, bảo tàng ngoài công lập, trung tâm biểu diễn hay tổ hợp văn hóa lại mang yếu tố kinh doanh, dịch vụ. Nếu không giải quyết được điểm giao nhau này, có thể xảy ra nghịch lý: Chính sách muốn khuyến khích công nghiệp văn hóa nhưng dự án văn hóa lại khó tiếp cận ưu đãi đất đai vì được xác định là hoạt động thương mại, dịch vụ.

Cần nghiên cứu một cơ chế ngoại lệ có kiểm soát cho những dự án công nghiệp văn hóa thực sự đáp ứng tiêu chí ưu đãi. Nhưng ưu đãi phải đi cùng hàng rào chống lợi dụng. Chúng ta cần ưu đãi cho hoạt động văn hóa, chứ không ưu đãi cho bất động sản mang tên văn hóa. Một dự án nhận ưu đãi đất đai cho văn hóa phải có tỷ lệ diện tích tối thiểu thực sự dành cho hoạt động văn hóa, phải duy trì công năng trong một khoảng thời gian đủ dài; nếu chuyển đổi sang bất động sản hoặc mục đích thương mại khác thì phải hoàn trả ưu đãi và phần chênh lệch địa tô phát sinh.

Đất cho du lịch và di sản

Nếu văn hóa và thể thao đã được nhắc tương đối rõ trong dự thảo thì lĩnh vực mà theo tôi còn thiếu một cách tiếp cận tương xứng chính là du lịch. Nội dung đề cập trực tiếp đến du lịch hiện còn khá hạn chế, chủ yếu liên quan đến bất động sản du lịch và trường hợp giao, cho thuê đất cho dự án du lịch tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Trong khi đó, du lịch ngày nay không chỉ là khách sạn hay khu nghỉ dưỡng. Du lịch văn hóa, du lịch di sản, du lịch nông nghiệp, du lịch làng nghề, du lịch cộng đồng và du lịch sinh thái đang trở thành những phương thức rất quan trọng để một địa phương biến tài nguyên bản địa thành sinh kế.

Ở một làng nghề, người dân không chỉ bán một sản phẩm thủ công mà còn có thể bán cả câu chuyện về nghề, trải nghiệm làm nghề, ẩm thực, cảnh quan và lối sống. Ở một vùng nông nghiệp, người dân không chỉ bán nông sản mà còn có thể tổ chức trải nghiệm mùa vụ, giới thiệu sản phẩm, phục vụ khách tham quan. Ở một vùng có di sản, bảo tồn và du lịch nếu được tổ chức tốt có thể tạo ra một vòng tuần hoàn tích cực: Di sản tạo sinh kế, còn sinh kế giúp cộng đồng có thêm nguồn lực và động lực bảo vệ di sản. Nhưng một trong những điểm nghẽn của những mô hình này chính là đất đai.

Một hộ gia đình có đất nông nghiệp muốn dành một phần rất nhỏ làm nơi giới thiệu sản phẩm, phục vụ trải nghiệm hoặc tổ chức hoạt động du lịch nếu phải chuyển toàn bộ sang đất thương mại, dịch vụ sẽ gặp rất nhiều khó khăn về thủ tục và chi phí. Vì vậy, tôi đặc biệt quan tâm tới quy định về sử dụng đất kết hợp đa mục đích. Dự thảo đã mở ra cơ chế sử dụng một phần diện tích của mục đích sử dụng đất chính vào mục đích khác, nhưng hiện chủ yếu mới quy định những nguyên tắc chung và giao Chính phủ quy định cụ thể.

Theo tôi, có thể đi thêm một bước ngay trong Luật bằng cách nhận diện rõ một số mô hình cần khuyến khích như: Đất nông nghiệp kết hợp du lịch nông nghiệp; đất làng nghề kết hợp không gian trải nghiệm; cơ sở văn hóa kết hợp dịch vụ văn hóa sáng tạo; cơ sở thể thao kết hợp dịch vụ hỗ trợ; và trong điều kiện phù hợp, đất rừng kết hợp du lịch sinh thái. Nguyên tắc quản lý nên dựa trên quy mô và mức độ tác động. Một hộ nông dân dành một phần nhỏ khu vườn làm không gian trải nghiệm không thể áp dụng cùng một cơ chế với một khu nghỉ dưỡng hàng chục hecta. Hoạt động phụ trợ nhỏ, không làm thay đổi công năng chính và không gây tác động đáng kể thì thủ tục nên đơn giản; dự án lớn, có xây dựng nhiều công trình và tạo ra giá trị thương mại lớn thì phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về đất đai.

Đối với du lịch, cũng cần phân biệt rõ hạ tầng du lịch công cộng với bất động sản du lịch. Một tuyến đường tiếp cận điểm du lịch, bãi đỗ xe, trung tâm thông tin du khách, tuyến đi bộ, điểm ngắm cảnh, nhà vệ sinh công cộng hay không gian quảng trường phục vụ khách du lịch có tính chất rất khác một khách sạn, resort hay dự án bất động sản nghỉ dưỡng. Những hạ tầng thực sự phục vụ lợi ích công cộng cần có cơ chế tiếp cận đất phù hợp để tạo điều kiện cho điểm đến phát triển. Ngược lại, bất động sản du lịch có mục tiêu kinh doanh phải tuân thủ đầy đủ nguyên tắc thị trường và nghĩa vụ tài chính về đất đai.

Một vấn đề rất quan trọng nữa là mối quan hệ giữa đất đai và di sản văn hóa. Dự thảo đã xác định chế độ sử dụng đất phải bảo vệ, duy trì và phát huy giá trị của đất có di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh và di sản thiên nhiên. Đây là cách tiếp cận cần thiết nhưng theo tôi vẫn có thể mở rộng, bởi di sản không chỉ nằm trong ranh giới của một công trình. Một ngôi đình có giá trị bởi còn sân đình, cây đa, hồ nước, đường làng và không gian lễ hội. Một làng nghề có giá trị bởi còn người làm nghề, còn nhà xưởng truyền thống, không gian sinh hoạt, truyền nghề và những mối quan hệ cộng đồng. Một lễ hội chỉ thực sự sống khi còn không gian để cộng đồng thực hành nó.

Vì thế, trong quy hoạch và sử dụng đất tại những khu vực có di sản cần quan tâm đến cảnh quan văn hóa và không gian thực hành văn hóa, thay vì chỉ bảo vệ riêng phần đất có công trình di tích. Đặc biệt, dự thảo hiện yêu cầu sử dụng đất đa mục đích phải "hạn chế ảnh hưởng" tới di sản văn hóa, cảnh quan và môi trường. Theo tôi, đối với di sản, yêu cầu cần mạnh hơn: Không làm xâm hại hoặc suy giảm giá trị, tính xác thực và tính toàn vẹn của di sản và cảnh quan văn hóa. Bởi một di sản đã mất đi tính xác thực thì rất khó, thậm chí không thể khôi phục bằng tiền. ■



Câu chuyện khó tin về một tấm bia liệt sĩ

● **VĨNH QUÝ; ảnh: T.G**

Gần 60 năm sau ngày liệt sĩ Trần Đình Hòe hy sinh, tấm bia mộ mang tên ông bất ngờ được tìm thấy giữa rừng sâu Khe Hiên Má, xã Hướng Hiệp (Quảng Trị). Từ một cuộc tìm người bị lạc, người dân địa phương đã lần tìm thân nhân rồi vượt rừng núi đưa tấm bia trở về với gia đình liệt sĩ.



Người dân thôn Khe Van, xã Hướng Hiệp trao tấm bia mộ liệt sĩ Trần Đình Hòe cho thân nhân

Cuối tháng 6.2026, Hồ Văn Dinh, sinh năm 2009, trú thôn Khe Van, xã Hướng Hiệp vào khu vực rừng Khe Hiên Má tìm mây rồi không may bị lạc. Chính quyền cùng người dân địa phương tổ chức tìm kiếm, trong số những người băng rừng có Hồ Vinh, anh trai của Dinh. Giữa lúc tìm em, Vinh phát hiện một phiến đá nằm lật úp bên gốc cây lớn. Anh lật lên, lau lớp đất bám trên bề mặt và nhận ra những dòng chữ được khắc trên đá. Đó là tấm bia mộ liệt sĩ Trần Đình Hòe, sinh năm 1945, quê Nam Tân, Nam Đàn, Nghệ An, hy sinh ngày 24.9.1966. Giữa rừng sâu, cái tên của người lính hy sinh gần 60 năm trước hiện ra trong một hoàn cảnh không ai ngờ tới.

Cuộc tìm người và phiến đá dưới gốc cây

Sau khi trở về, Hồ Vinh đăng thông tin lên Facebook cá nhân với mong muốn tìm được thân nhân liệt sĩ. Chị Đào Quỳnh Thanh, giáo viên Trường Mầm non Hướng Hiệp tiếp tục chia sẻ; bạn bè của chị sau đó chuyển thông tin vào các hội, nhóm ở Nghệ An.

Đúng dịp 27.7 vừa qua, thân nhân liệt sĩ Trần Đình Hòe tình cờ đọc được bài viết và liên hệ với chị Thanh. Từ những dòng chữ còn lại trên tấm bia, hai bên kết nối, đối chiếu thông tin và xác định được gia đình liệt sĩ. Câu chuyện về tấm bia cũng gợi lại chuyến đi của gia đình cách đây hơn ba thập niên. Anh Trần Đình Quý, cháu ruột liệt sĩ Trần Đình Hòe cho biết, năm 1993, gia đình từng vào rừng Khe Hiên Má cất bốc hài cốt liệt sĩ đưa về Nghệ An an táng, nhưng thời điểm ấy không phát hiện tấm bia mộ.

Không ai biết chính xác tấm bia đã nằm dưới gốc cây ấy bao lâu và vì sao gia đình không tìm thấy trong lần cất bốc năm 1993. Qua hàng chục năm giữa rừng sâu, mưa lũ, xói lở cùng sự dịch chuyển của đất đá có thể đã khiến tấm bia rời khỏi vị trí ban đầu rồi dần bị cây lá, đất rừng che phủ. Bởi vậy, việc Hồ Vinh bắt gặp phiến đá trong lúc tìm em trai là một sự tình cờ đặc biệt. Cuộc tìm kiếm người bị lạc đã giúp một gia đình tìm lại dấu tích của người thân hy sinh từ thời chiến tranh.

Hơn 10h đưa tấm bia ra khỏi rừng

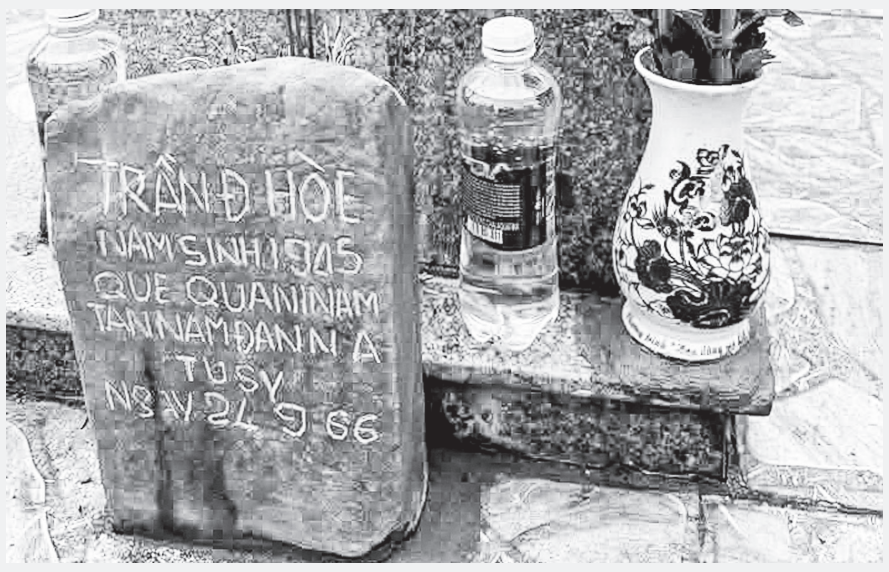
Tìm được thân nhân nhưng tấm bia vẫn nằm sâu trong Khe Hiên Má. Theo chị Đào Quỳnh Thanh, địa hình khu vực này hiểm trở, đường đi khó khăn; người bình thường đi cả lượt vào lẫn lượt ra có thể mất khoảng hai ngày.

Biết gia đình muốn nhận lại tấm bia, bốn người dân thôn Khe Hiên cũ tình nguyện vào rừng. Họ mang theo cơm, nước, băng rừng, vượt suối hơn 10 giờ đồng hồ. Tấm bia cao khoảng 50cm, rộng 30cm, nặng từ 12-15kg được thay nhau đưa qua những đoạn đường khó đi. Đến bìa rừng, nơi xe máy có thể tiếp cận, họ mới có thể chuyển tấm bia ra ngoài. Mang một phiến đá nặng hơn chục kilôgam qua đường rừng không phải việc dễ. Những người dân Khe Hiên vẫn nhận làm bởi trên phiến đá ấy còn rõ tên, năm sinh, quê quán và ngày hy sinh của một người lính mà họ chưa từng gặp.

Sáng sớm 20.8, thân nhân liệt sĩ Trần Đình Hòe vào xã Hướng Hiệp nhận lại tấm bia. Từ lúc Hồ Vinh phát hiện phiến đá, chị Thanh đưa thông tin lên các hội nhóm cho đến khi bốn người dân vào rừng mang bia ra, mỗi người góp một phần để dấu tích của người liệt sĩ đến được với gia đình. Anh Trần Đình Quý cho biết, gia đình rất vui mừng khi được chính quyền và người dân xã Hướng Hiệp hỗ trợ tìm thấy tấm bia mộ của liệt sĩ. Hơn 10 giờ vượt rừng của bốn người dân không phải một hành trình quá dài nếu tính bằng thời gian. Nhưng phía sau chuyến đi ấy là cách người dân vùng chiến trường xưa ứng xử với một dấu tích còn sót lại của chiến tranh, dù người được khắc tên trên bia không phải ruột thịt hay người quen của họ.



Thân nhân liệt sĩ Trần Đình Hòe (bìa trái) đón nhận tấm bia được người dân đưa ra từ rừng



Tấm bia mộ sau khi được đưa về quê, đặt bên phần mộ liệt sĩ Trần Đình Hòe

Liệt sĩ Trần Đình Hòe sinh năm 1945, quê Nam Tân, Nam Đàn, Nghệ An, hy sinh ngày 24.9.1966. Năm 1993, gia đình vào rừng Khe Hiên Má cất bốc hài cốt đưa về quê an táng nhưng không phát hiện tấm bia mộ. Đến năm 2026, tấm bia mới được người dân Hướng Hiệp tình cờ tìm thấy. Anh Trần Đình Quý, cháu ruột liệt sĩ Trần Đình Hòe cho biết: "Gia đình rất vui mừng khi được chính quyền và người dân xã Hướng Hiệp hỗ trợ tìm thấy tấm bia mộ của liệt sĩ".

Người đã về, tấm bia cũng trở về

Năm 1993, hài cốt liệt sĩ Trần Đình Hòe đã được gia đình đưa từ Khe Hiên Má về Nghệ An an táng. Hơn 30 năm sau cuộc cất bốc ấy, tấm bia mang tên ông mới được tìm thấy.

Gia đình đưa tấm bia về quê và dựng ngay sát phần mộ liệt sĩ Trần Đình Hòe. Người đã trở về từ hơn ba thập niên trước, còn tấm bia từng đánh dấu nơi ông nằm lại phải trải qua thêm nhiều năm giữa rừng Khe Hiên Má mới có ngày về quê. Mạng xã hội đã góp phần nối thông tin từ Hướng Hiệp đến Nghệ An, nhưng câu chuyện không dừng ở những lượt chia sẻ. Hồ Vinh là người phát hiện và đưa thông tin lên mạng; chị Đào Quỳnh Thanh cùng bạn bè chuyển thông tin về quê liệt sĩ; bốn người dân Khe Hiên nhận phần việc vất vả nhất khi mang cơm, nước vào tận rừng sâu đưa tấm bia ra ngoài.

Gần 60 năm đã trôi qua, nhiều dấu tích giữa chiến trường cũ có thể bị cây rừng, đất đá phủ lấp. Tấm bia của liệt sĩ Trần Đình Hòe cũng có thể đã trải qua những dịch chuyển như thế, nhưng những dòng chữ trên đá vẫn còn đủ để người phát hiện nhận ra đó là bia mộ của một liệt sĩ. Họ không biết ông là ai ngoài những thông tin ít ỏi ấy, nhưng vẫn tìm cách báo cho gia đình. Khi biết người thân muốn nhận lại tấm bia, những người dân khác lại vào rừng đưa nó ra. Một người đi tìm em trai bị lạc đã vô tình tìm thấy tấm bia; những lượt chia sẻ sau đó giúp thông tin đến được với thân nhân liệt sĩ. Hơn 10 giờ băng rừng của người dân Hướng Hiệp đã nối nốt quãng đường còn lại.

Giờ đây, tấm bia từng nằm lật úp dưới gốc cây ở Khe Hiên Má đã được dựng bên phần mộ liệt sĩ Trần Đình Hòe tại quê nhà. Sau gần 60 năm kể từ ngày ông hy sinh và hơn 30 năm kể từ ngày hài cốt được cất bốc, dấu tích còn nằm lại nơi chiến trường cũ cũng đã trở về bên người lính. ■

Quảng Ninh mở mùa du lịch bằng hệ sinh thái văn hóa và trải nghiệm

● BẢO AN

Từ Tuần lễ chào mừng sự kiện lớn của tỉnh đến chuỗi lễ hội, chương trình nghệ thuật, thể thao, ẩm thực và các sản phẩm du lịch gắn với di sản, Quảng Ninh đang định hình một mùa Thu Đông 2026 giàu trải nghiệm. Cùng với mục tiêu thu hút khách và gia tăng doanh thu, chuỗi hoạt động mở ra không gian mới để các giá trị văn hóa trở thành sản phẩm, dịch vụ và nguồn lực cho phát triển công nghiệp văn hóa địa phương.

Chuỗi sự kiện tạo lực hút mới

UBND tỉnh Quảng Ninh triển khai "Tuần lễ kích cầu du lịch chào mừng thành phố Quảng Ninh và Chương trình kích cầu du lịch mùa Thu Đông năm 2026", từ tháng 8 đến hết tháng 12. Chương trình chia thành hai giai đoạn cao điểm, gắn với sự kiện công bố Quảng Ninh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, Quốc khánh 2.9, ngày thành lập tỉnh, mùa lễ hội cuối năm, Giáng sinh và Tết Dương lịch 2027.

Điểm nhấn mở màn là Tuần lễ "Quảng Ninh - Chào Thành phố mới", diễn ra từ ngày 24.8 đến 5.9. Trong khoảng thời gian này, du khách được tiếp cận một không gian trải nghiệm đa dạng, kết nối giữa chương trình nghệ thuật, trình diễn ánh sáng, ẩm thực, thể thao, thương mại, vui chơi giải trí và các sản phẩm du lịch. Doanh nghiệp cũng được khuyến khích xây dựng các chương trình ưu đãi về lưu trú, ăn uống, tham quan, đồng thời tổ chức famtrip, presstrip để giới thiệu sản phẩm và mở rộng thị trường.

Tâm điểm của tuần lễ là chương trình nghệ thuật đặc biệt "Quảng Ninh - Thành phố rạng rỡ tương lai", dự kiến diễn ra tối 28.8 tại Quảng trường 30.10 và đường bao biển Trần Quốc Nghiễn, với khoảng 100.000 đại biểu, người dân và du khách tham dự trực tiếp. Không gian sự kiện tiếp tục được mở rộng bằng trình diễn ánh sáng của 50 - 100 tàu du lịch trên vịnh Hạ Long, drone light và công nghệ 3D Mapping bên vịnh Di sản.

Sự kết hợp giữa nghệ thuật trình diễn, công nghệ ánh sáng và cảnh quan di sản tạo ra một hình thức kể chuyện mới về Quảng Ninh. Di sản không chỉ hiện diện như phông nền cho sự kiện mà tham gia trực tiếp vào cấu trúc của một sản phẩm trải nghiệm. Cùng với đó là không gian ẩm thực, các chương trình nghệ thuật tại xã, phường, đặc khu, Hội chợ OCOP, hoạt động thể thao, Halo Bay Show, chợ đêm VuiFest và pháo hoa nghệ thuật.

Một sự kiện lớn vì thế có thể trở thành điểm khởi đầu cho nhiều hoạt động kinh tế dịch vụ khác như lưu trú, ăn uống, vận chuyển, mua sắm, giải trí, tham quan và các dịch vụ sáng tạo. Giá trị của chuỗi sự kiện nằm ở khả năng tạo thêm nhiều điểm chạm với du khách, kéo dài thời gian trải nghiệm và mở rộng không gian chi tiêu.



Chuỗi sự kiện mở ra không gian mới để các giá trị văn hóa trở thành sản phẩm cho phát triển công nghiệp văn hóa địa phương
Ảnh: TÙNG THANH

Hệ sinh thái sáng tạo vận hành quanh năm

Sau cao điểm tháng 8 và đầu tháng 9, chương trình kích cầu tiếp tục được triển khai đến hết năm với các gói sản phẩm dành cho nhiều nhóm khách như khách nội địa, quốc tế, khách MICE, gia đình, nhóm bạn. Các gói kết hợp lưu trú, tham quan, trải nghiệm, ẩm thực, vận chuyển có ưu đãi theo mùa, theo sự kiện, dành cho khách lưu trú dài ngày hoặc đi theo nhóm. Quảng Ninh cũng định hướng phát triển các gói du lịch thông minh, tích hợp đặt dịch vụ, thanh toán và nhận ưu đãi trên nền tảng số.

Trong cấu trúc sản phẩm này, "Hộ chiếu Di sản Vịnh Hạ Long - Yên Tử" mang một ý nghĩa đặc biệt. Sản phẩm kết nối Di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long với Di sản văn hóa quần thể di tích và danh thắng Yên Tử, đồng thời mở rộng tới Khu di tích Bạch Đằng, Bảo tàng - Thư viện tỉnh Quảng Ninh, các làng nghề truyền thống và sản phẩm OCOP. Voucher trải nghiệm ẩm thực, sản phẩm OCOP cũng được đưa vào gói trải nghiệm.

Một tuyến du lịch được cấu trúc từ nhiều lớp giá trị như vậy có khả năng tạo ra sản phẩm có chiều sâu hơn cho thị trường. Vịnh Hạ Long, Yên Tử, Bạch Đằng, bảo tàng, làng nghề, ẩm thực và OCOP được kết nối thành một câu chuyện chung về vùng đất. Du khách có thêm lý do ở lại lâu hơn, khám phá nhiều hơn và chi tiêu cho nhiều dịch vụ hơn.

Từ góc độ phát triển công nghiệp văn hóa, đây cũng là hướng đi giàu tiềm năng. Một giá trị di sản khi được nghiên cứu, sáng tạo, thiết kế thành sản phẩm có thể tạo ra nhiều lớp giá trị kinh tế: Nội dung nghệ thuật, trình diễn, thiết kế, truyền thông, ẩm thực, quà tặng, thời trang, sản phẩm OCOP, dịch vụ trải nghiệm và các sản phẩm số. Du lịch trở thành thị trường đưa những sản phẩm văn hóa sáng tạo đến với công chúng rộng hơn.

Quý IV.2026 tiếp tục được lấp đầy bằng hàng loạt hoạt động như: Giao lưu văn hóa, nghệ thuật, du lịch, ẩm thực Quảng Ninh - Quảng Tây; Liên hoan Ẩm thực Quảng Ninh; các chương trình nghệ thuật, concert; giải chạy quốc tế; Lễ hội mùa Thu Yên Tử; Bình Liêu Then Festival và Triển lãm Đặc sản Vùng miền Sắc Thu Quảng Ninh.

Thể thao được đưa vào cấu trúc sản phẩm với: Halong Bay Heritage Marathon; Global Gate Halong ESG ++ Marathon và Ultra Trail Yên Tử "Khám phá Di sản - Lan tỏa tinh hoa". Những sự kiện này mở rộng thị trường khách, đặc biệt là nhóm quan tâm tới thể thao, khám phá cảnh quan và nghỉ dưỡng.

Chương trình "Mỗi xã, phường, đặc khu một sản phẩm du lịch đặc trưng" tiếp tục mở rộng không gian sáng tạo xuống cơ sở, ưu tiên du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp, nông thôn và du lịch xanh. Đây là phần quan trọng trong câu chuyện phát triển công nghiệp văn hóa. Khi mỗi địa bàn có khả năng hình thành một sản phẩm đặc trưng, nguồn lực văn hóa địa phương có thêm cơ hội được nhận diện, chuẩn hóa, sáng tạo và thương mại hóa. Nghề truyền thống, ẩm thực, nghệ thuật dân gian, câu chuyện cộng đồng hay tri thức bản địa đều có thể trở thành chất liệu cho sản phẩm du lịch.

Chủ đề truyền thông "Thành phố Quảng Ninh, vươn tầm cùng Di sản" cho thấy định hướng đưa hình ảnh đô thị mới gắn với những giá trị di sản đã tạo nên bản sắc Quảng Ninh. Chương trình hướng tới khách MICE, gia đình, nhóm bạn, khách từ Hà Nội và các tỉnh phía Bắc, học sinh, sinh viên; đồng thời tập trung các thị trường quốc tế như: Trung Quốc, Hàn Quốc, Nga, Ấn Độ, Philippines, Nhật Bản.

Hoạt động truyền thông cũng được tổ chức theo hướng đa nền tảng, kết hợp báo chí, mạng xã hội, website, infographic, KOLs/KOCs và các chiến dịch marketing theo từng thị trường. Các đoàn famtrip, presstrip được tổ chức nhằm kết nối doanh nghiệp lữ hành, hãng hàng không, truyền thông, KOLs với địa phương và doanh nghiệp du lịch Quảng Ninh.

Nhìn ở quy mô rộng hơn, Quảng Ninh đang thử nghiệm một cấu trúc phát triển trong đó sự kiện văn hóa tạo nội dung, di sản tạo chiều sâu, công nghệ tạo phương thức trải nghiệm, du lịch tạo thị trường và doanh nghiệp tạo khả năng thương mại hóa. Các thành tố ấy liên kết với nhau sẽ tạo ra một hệ sinh thái có khả năng vận hành quanh năm.

Mục tiêu trước mắt của chương trình là góp phần giúp Quảng Ninh hoàn thành chỉ tiêu năm 2026 với 23 triệu lượt khách và trên 70.000 tỉ đồng tổng thu du lịch. Xa hơn, chuỗi hoạt động mở ra một hướng phát triển giàu tiềm năng: Biến mùa Thu Đông thành mùa của di sản, lễ hội, nghệ thuật, thể thao và ẩm thực; biến những giá trị văn hóa sẵn có thành sản phẩm sáng tạo; tạo thêm thị trường cho các ngành công nghiệp văn hóa địa phương. ■

Khu Bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng là điểm du lịch

UBND tỉnh Gia Lai vừa ban hành quyết định công nhận điểm du lịch Khu Bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng tại xã Sơn Lang. Theo quyết định, ranh giới điểm du lịch được xác định theo bản đồ ranh giới khu vực đề nghị công nhận kèm theo hồ sơ. Việc công nhận Khu Bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng là điểm du lịch tạo cơ sở để tổ chức khai thác các giá trị tài nguyên thiên nhiên, cảnh quan, đa dạng sinh học gắn với phát triển du lịch sinh thái theo hướng bền vững; góp phần đa dạng hóa sản phẩm du lịch của Gia Lai.

Ban Quản lý Vườn quốc gia Kon Ka Kinh được giao trách nhiệm tổ chức quản lý, khai thác và phát triển điểm du lịch theo đúng quy định của Luật Du lịch và các văn bản hướng dẫn có liên quan; bảo đảm các điều kiện về an ninh, an toàn; bảo vệ cảnh quan, môi trường và tài nguyên du lịch; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về hoạt động du lịch theo quy định.

Sở VHTTDL; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND xã Sơn Lang cùng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quyết định trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

L.HƯƠNG

ÓC EO - BA THÊ HƯỚNG TỚI DI SẢN THẾ GIỚI:

Cam kết bảo vệ tuyệt đối tính xác thực, tính toàn vẹn của di sản

THANH THÚY

Từ ngày 17 - 24.8, chuyên gia Hội đồng Di tích và Di chỉ Quốc tế (ICOMOS) thực hiện đánh giá thực địa Khu di tích khảo cổ Óc Eo - Ba Thê, phục vụ quy trình xem xét hồ sơ đề cử Di sản thế giới mà Việt Nam đã trình UNESCO.

Chiều 19.8, UBND tỉnh An Giang tổ chức phiên khai mạc đợt đánh giá thực địa của chuyên gia ICOMOS đối với Khu di tích khảo cổ Óc Eo - Ba Thê. Đồng chủ trì phiên làm việc có Tiến sĩ Rima Hooja, Chủ tịch ICOMOS Ấn Độ, đại diện ICOMOS quốc tế; Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh An Giang Trần Thị Thanh Hương và Phó Chủ tịch UBND tỉnh An Giang Lê Văn Phước. Trước đó, đoàn chuyên gia đã khảo sát Bảo tàng An Giang, cơ sở 2 tại phường Long Xuyên và Kho lưu giữ hiện vật Văn hóa Óc Eo nhằm đánh giá công tác bảo tồn, lưu trữ các cổ vật quý giá.



Để được ghi danh là Di sản văn hóa thế giới, di tích còn phải vượt qua bước đánh giá thực địa của ICOMOS

Trao truyền giá trị cho thế hệ mai sau

Theo lãnh đạo tỉnh An Giang, Óc Eo - Ba Thê không chỉ lưu giữ ký ức phát triển rực rỡ của văn hóa cổ đại Nam Bộ mà còn là một phần không thể tách rời trong dòng chảy lịch sử, giao thương khu vực và thế giới. Việc lập hồ sơ trình UNESCO là trách nhiệm bảo tồn và trao truyền giá trị cho thế hệ mai sau. Hồ sơ đề cử đã trình lên Trung tâm Di sản Thế giới ngày 29.1.2026 và ICOMOS khởi động quy trình đánh giá kỹ thuật từ ngày 31.3.2026. Tỉnh An Giang cam kết bảo vệ tuyệt đối tính xác thực, tính toàn vẹn của di sản và tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để chuyên gia ICOMOS khảo sát độc lập, khách quan. Tại buổi làm việc, hai bên đã trao đổi về quy trình đánh giá tổng thể, tổng quan khu di tích, kế hoạch quản lý di sản đề cử và công tác quản lý nhà nước đối với khu di tích. Tiến sĩ Rima Hooja đánh giá cao sự chuẩn bị chu đáo, tinh thần hợp tác chuyên nghiệp của An Giang và cam kết sẽ tiếp tục nghiên cứu sâu các vấn đề thực địa.

Sau nhiều năm chuẩn bị, đầu năm 2026, hồ sơ đề cử Khu di tích khảo cổ Óc Eo - Ba Thê bước vào giai đoạn quan trọng. UBND tỉnh An Giang đã hoàn thiện hồ sơ chính thức gửi Bộ VHTTDL để trình Chính phủ. Tiếp đó, Bộ VHTTDL trình Thủ tướng Chính phủ xem xét gửi hồ sơ đến UNESCO. Thông tin tại cuộc họp giao ban báo chí tổ chức ngày 7.7 do Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy phối hợp Văn phòng UBND tỉnh tổ chức tại phường Rạch Giá cho biết, ngày 26.1.2026, Phó Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý chủ trương gửi hồ sơ khoa học tới UNESCO để đề nghị ghi danh Di sản văn hóa thế giới. Chỉ vài ngày sau, Ủy ban Quốc gia UNESCO Việt Nam chính thức nộp hồ sơ đến Trung tâm di sản Thế giới. Ngày 27.2.2026, Trung tâm Di sản Thế giới UNESCO xác nhận hồ sơ đáp ứng đầy đủ yêu cầu kỹ thuật theo Công ước Di sản thế giới năm 1972 và chuyển ICOMOS thẩm định chuyên môn. Đây là dấu mốc quan trọng, khẳng định nỗ lực của tỉnh An Giang cũng như các Bộ, ngành Trung ương. Ngày 9.7, Ban Quản lý Di tích văn hóa Óc Eo (An Giang) cho biết hồ sơ đề cử Khu di tích khảo cổ Óc Eo - Ba Thê trình UNESCO công nhận Di sản văn hóa thế giới đã vượt qua bước thẩm định kỹ thuật. Để được ghi danh là Di sản văn hóa thế giới, di tích còn phải vượt qua bước đánh giá thực địa của ICOMOS.



Di tích Gò Cây Thị trong quần thể Khu di tích khảo cổ Óc Eo - Ba Thê

Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ theo khuyến nghị của ICOMOS

Song song với quá trình thẩm định, tỉnh An Giang cũng tích cực triển khai các hoạt động đối ngoại, tăng cường trao đổi với UNESCO và ICOMOS, đồng thời tham gia các diễn đàn quốc tế nhằm giới thiệu giá trị của di sản và vận động sự ủng hộ đối với hồ sơ đề cử. Theo kế hoạch, sau đợt khảo sát thực địa, tỉnh An Giang sẽ tiếp tục hoàn thiện hồ sơ theo khuyến nghị của ICOMOS để trình UNESCO xem xét tại Kỳ họp lần thứ 49 của Ủy ban Di sản Thế giới, dự kiến diễn ra vào giữa năm 2027.

Trước đó, nhằm bảo đảm tốt nhất cho đợt đánh giá thực địa này, tỉnh An Giang đang tập trung hoàn thiện nhiều hạng mục quan trọng tại khu di tích. Trong đó, các công trình bảo tồn như tu bổ di tích, xây dựng mái che, cải tạo hạ tầng, chỉnh trang cảnh quan, lắp đặt hệ thống bảng thuyết minh, nâng cấp Nhà trưng bày văn hóa Óc Eo, bảo quản hiện vật, khai quật bổ sung một số điểm khảo cổ… được triển khai đồng bộ. Song song đó là công tác vệ sinh môi trường, bảo quản thường xuyên 16 điểm di tích thành phần, góp phần tạo diện mạo khang trang, đáp ứng yêu cầu đánh giá nghiêm ngặt của ICOMOS cũng như phục vụ khách tham quan trong tương lai.

Theo ông Nguyễn Văn Nhiên, Giám đốc Ban Quản lý di tích văn hóa Óc Eo, không chỉ tập trung cho mục tiêu ghi danh UNESCO, An Giang còn xác định việc bảo tồn và phát huy giá trị Văn hóa Óc Eo phải gắn chặt với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Dự kiến trong tháng 8 này, An Giang sẽ tổ chức "Tuần lễ Di sản văn hóa Óc Eo" với nhiều hoạt động văn hóa, trưng bày, quảng bá sản phẩm OCOP, tái hiện nghề truyền thống và các hoạt động trải nghiệm, góp phần quảng bá hình ảnh vùng đất, con người An Giang đến bạn bè trong nước và quốc tế. Đặc biệt, Ban Quản lý di tích văn hóa Óc Eo đang phối hợp các Sở, ngành và đơn vị tư vấn xây dựng Đề án phát triển du lịch văn hóa Óc Eo giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đây được kỳ vọng sẽ tạo nền tảng để hình thành sản phẩm du lịch văn hóa đặc trưng, khai thác hiệu quả các giá trị di sản, góp phần phát triển kinh tế địa phương theo hướng bền vững.

Khu di tích khảo cổ Óc Eo - Ba Thê nằm trên địa bàn xã Óc Eo và xã Mỹ Thuận, tỉnh An Giang, được xếp hạng Di tích quốc gia đặc biệt từ năm 2012. Đến năm 2021, Thủ tướng phê duyệt quy hoạch bảo tồn, tu bổ, phục hồi di tích. Năm 2022, Trung tâm di sản thế giới đã đưa khu vực này vào Danh sách dự kiến lập hồ sơ di sản thế giới.

Khu vực khảo cổ này lưu giữ hàng trăm di tích, cổ vật quý, 10 bảo vật quốc gia. Trong đó, Ban Quản lý di tích văn hóa Óc Eo lưu giữ 4 bảo vật gồm: Phù điêu Phật Linh Sơn Bắc, nhẫn Nandin Giồng Cát, đầu tượng Phật Linh Sơn Bắc, mộ vò Gò Cây Trâm. Khu di tích là quần thể kiến trúc tôn giáo cổ có quy mô lớn, tập trung dày đặc các di vật khảo cổ tiêu biểu của Nam Bộ. Nhiều phát hiện khảo cổ cho thấy nơi đây từng là trung tâm tôn giáo lớn của cư dân đô thị cổ Óc Eo, phản ánh đời sống văn hóa đặc sắc trong lịch sử.

Văn hóa Óc Eo là nền văn hóa cổ phát triển ở Nam Bộ từ thế kỷ I đến thế kỷ VII sau Công nguyên, được nhà khảo cổ người Pháp Louis Malleret phát hiện vào năm 1944. Di tích Óc Eo - Ba Thê là trung tâm lớn nhất của nền văn hóa này, hội đủ các yếu tố về giá trị nổi bật toàn cầu, tính xác thực và toàn vẹn - đáp ứng các tiêu chí để lập hồ sơ trình UNESCO công nhận Di sản Văn hóa thế giới.

Việc xây dựng hồ sơ đề cử UNESCO đối với Khu di tích khảo cổ Óc Eo - Ba Thê không chỉ là hành trình khẳng định giá trị của một di sản khảo cổ đặc biệt của Việt Nam trước cộng đồng quốc tế, mà còn thể hiện quyết tâm của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân An Giang trong gìn giữ di sản văn hóa dân tộc. Việc ghi danh Di sản Thế giới là bước khởi đầu cho trách nhiệm lớn hơn. An Giang cam kết tiếp tục bảo vệ di sản, tăng cường nghiên cứu khoa học, gắn bảo tồn với phát triển kinh tế - xã hội, đời sống cộng đồng. ■

XUNG QUANH ĐỀ ÁN ĐƯA CÁC TÁC PHẨM NGHỆ THUẬT ĐỈNH CAO, DI SẢN VĂN HÓA CỦA VIỆT NAM ĐANG Ở NƯỚC NGOÀI VỀ NƯỚC:

Cần một cơ chế đủ nhanh để không bỏ lỡ cơ hội

● **TS PHAN THANH HẢI**

Việc xây dựng "Đề án đưa các tác phẩm nghệ thuật đỉnh cao, di sản văn hóa của Việt Nam đáp ứng tiêu chí bảo vật quốc gia, cổ vật quý hiếm có giá trị đang ở nước ngoài về nước" là một chủ trương cần thiết và đúng thời điểm của Bộ VHTTDL.



Các chuyên gia thẩm định ấn vàng Hoàng đế chi bảo trước khi bảo vật này về nước Ảnh: B.LÂM

Sau nhiều biến động lịch sử, một khối lượng không nhỏ di sản văn hóa của Việt Nam đang hiện diện trong nhiều bảo tàng, bộ sưu tập tư nhân và thị trường nghệ thuật quốc tế. Có hiện vật ra đi hợp pháp qua mua bán, trao đổi nhưng cũng không ít di sản bị thất tán bởi chiến tranh, cướp bóc, khai quật trái phép. Đưa những di sản đặc biệt có giá trị trở về vì thế không chỉ là câu chuyện sưu tầm và làm giàu cổ vật, mà còn là hành trình khôi phục ký ức, bổ khuyết những khoảng trống lịch sử và khẳng định trách nhiệm của quốc gia đối với di sản của mình.

Trước hết phải biết "đưa về" bằng cách nào?

Dự thảo Đề án đã hình thành cách tiếp cận khá toàn diện: Từ nhận diện, xây dựng cơ sở dữ liệu, nghiên cứu nguồn gốc, xác minh pháp lý đến ngoại giao, đàm phán, mua, đấu giá, hiến tặng, vận chuyển, tiếp nhận, bảo quản và phát huy giá trị. Đáng chú ý, Đề án không đặt toàn bộ trách nhiệm lên ngân sách nhà nước mà hướng tới huy động doanh nghiệp, nhà sưu tập, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, các tổ chức quốc tế; đồng thời coi ngoại giao văn hóa, dữ liệu số và hợp tác quốc tế là công cụ quan trọng. Đây là hướng tiếp cận phù hợp, nhưng từ một chủ trương đúng đến một cơ chế đủ sức xử lý các vụ việc thực tế vẫn còn đó những khoảng cách cần được lấp đầy.

Điều cần làm rõ đầu tiên là khái niệm "hồi hương". Trong dự thảo, khái niệm này đang bao quát nhiều phương thức rất khác nhau về bản chất pháp lý: Hoàn trả tài sản bị chiếm đoạt hoặc xuất khẩu trái phép; thu hồi thông qua pháp luật; mua lại; đấu giá; hiến tặng; chuyển giao; cho mượn dài hạn hay hợp tác trưng bày. Một bảo vật bị cướp bóc trong chiến tranh được hoàn trả hoàn toàn khác với một cổ vật được Nhà nước bỏ tiền mua về; một hiện vật được bảo tàng nước ngoài cho Việt Nam mượn 20 hay 30 năm cũng không có nghĩa quyền sở hữu đã trở về Việt Nam. Vì vậy, Đề án cần phân biệt rõ hoàn trả, thu hồi, hồi hương, mua lại, hiến tặng, chuyển giao và cho mượn dài hạn. Đây không phải là chuyện câu chữ mà liên quan trực tiếp đến căn cứ pháp lý, quyền sở hữu, nguồn tài chính và trách nhiệm quản lý.

> *"Thách thức lớn nhất của Đề án nằm ở tính khả thi. Thị trường nghệ thuật quốc tế vận hành rất nhanh, trong khi thủ tục hành chính và tài chính công thường cần nhiều thời gian. Một cổ vật quý có thể chỉ xuất hiện trên catalogue vài tuần trước phiên đấu giá. Nếu phải lần lượt báo cáo, họp hội đồng, thẩm định giá, xin chủ trương, bố trí kinh phí, làm thủ tục thanh toán quốc tế rồi lựa chọn đơn vị tham gia…, thì khi hoàn tất hồ sơ, chiếc búa đấu giá có thể đã gõ xuống.*
>
> *Vì thế, Đề án cần thiết kế cơ chế phản ứng nhanh cho những hiện vật đặc biệt quan trọng hoặc có nguy cơ chuyển nhượng tức thời."*

Từ đó cần xác lập nguyên tắc: Không đặt việc mua lại ngang hàng với yêu cầu hoàn trả ngay từ đầu. Nếu một hiện vật có dấu hiệu bị cướp bóc, chiếm đoạt, khai quật trái phép hoặc xuất khẩu bất hợp pháp thì việc đầu tiên phải làm là nghiên cứu nguồn gốc, xác định tình trạng pháp lý và khả năng yêu cầu hoàn trả. Nếu chưa làm rõ lịch sử sở hữu mà đã vội mua lại, rất có thể chúng ta vô tình hợp pháp hóa một chuỗi giao dịch vốn có vấn đề.



Chiếc xe kéo của vua Thành Thái được đấu giá thành công và đưa về nước trưng bày Ảnh: TTXVN

Không phải cứ đắt nhất là cần đưa về trước

Dự thảo đã phân chia các nhóm cổ vật hoàng cung, hiện vật khảo cổ, kỷ vật lịch sử, tác phẩm nghệ thuật và xếp mức độ ưu tiên A, B, C. Tuy nhiên, để Đề án vận hành minh bạch cần tiến thêm một bước bằng việc đánh giá tương đối định lượng.

Thực tiễn Huế là một ví dụ đáng suy nghĩ. Năm 2015, Trung tâm Bảo tồn di tích Cố đô Huế tham gia đấu giá tại Pháp và đưa về chiếc xe kéo vua Thành Thái tặng Thái hậu Từ Minh. Trước đó, Huế từng không thành công khi đấu giá một tác phẩm của vua Hàm Nghi do hạn chế nguồn lực. Huế cũng tiếp nhận nhiều hiện vật qua hiến tặng của kiều bào, hậu duệ hoàng gia và xây dựng những thiết chế phù hợp để bảo quản, giới thiệu hàng trăm tác phẩm của Điềm Phùng Thị, Lê Bá Đảng.

Những trường hợp ấy gợi ra một nguyên tắc: Di sản sau hồi hương cần được ưu tiên trở về không gian lịch sử, văn hóa có mối liên hệ trực tiếp với nó, nếu nơi đó đáp ứng điều kiện bảo quản và phát huy giá trị. Một cổ vật cung đình triều Nguyễn khi trở lại Huế, đặt trong tổng thể di sản cung đình, kiến trúc, cảnh quan, tư liệu và ký ức lịch sử của Cố đô, sẽ kể được câu chuyện đầy đủ hơn. Hồi hương đúng nghĩa không chỉ là đưa hiện vật qua biên giới về lãnh thổ Việt Nam, mà còn là trả lại cho di sản bối cảnh văn hóa của nó.

Thách thức lớn nhất của Đề án nằm ở tính khả thi. Thị trường nghệ thuật quốc tế vận hành rất nhanh, trong khi thủ tục hành chính và tài chính công thường cần nhiều thời gian. Một cổ vật quý có thể chỉ xuất hiện trên catalogue vài tuần trước phiên đấu giá. Nếu phải lần lượt báo cáo, họp hội đồng, thẩm định giá, xin chủ trương, bố trí kinh phí, làm thủ tục thanh toán quốc tế rồi lựa chọn đơn vị tham gia, thì khi hoàn tất hồ sơ, chiếc búa đấu giá có thể đã gõ xuống.

Vì thế, Đề án cần thiết kế cơ chế phản ứng nhanh cho những hiện vật đặc biệt quan trọng hoặc có nguy cơ chuyển nhượng tức thời. Phải xác định rõ đầu mối tiếp nhận cảnh báo; thời hạn thẩm tra nguồn gốc; cơ chế triệu tập hội đồng chuyên gia; thẩm quyền quyết định và nguồn tài chính có thể huy động khẩn cấp. Nếu không tháo được nút thắt này, những quy định đầy đủ trên giấy vẫn có thể bất lực trước một phiên đấu giá chỉ diễn ra trong vài phút. Cơ sở dữ liệu quốc gia cũng không thể hiểu đơn giản là càng công khai càng tốt. Nên thiết kế ít nhất ba tầng: Dữ liệu công khai để cộng đồng tham gia phát hiện, cung cấp thông tin; dữ liệu nghiệp vụ dành cho cơ quan chuyên môn; và dữ liệu hạn chế tiếp cận đối với thông tin chủ sở hữu, hồ sơ pháp lý, chiến lược đàm phán, nguồn tài trợ hay mức giá dự kiến. Quản trị thông tin ở đây chính là một phần của quản trị di sản.

Hướng đến một chính sách quốc gia lâu dài

Đặc biệt, cần coi nghiên cứu nguồn gốc (provenance research) là nhiệm vụ trọng tâm cấp quốc gia. Điều Việt Nam thiếu không chỉ là danh sách những cổ vật đang ở đâu, mà là lịch sử dịch chuyển của từng hiện vật: Được tạo ra khi nào, từng thuộc về ai, rời Việt Nam trong hoàn cảnh nào và đã qua những chủ sở hữu nào. Với di sản triều Nguyễn, cần kết nối Châu bản, sử liệu, hồ sơ lưu trữ trong và ngoài nước, ảnh cổ, catalogue đấu giá, hồ sơ bảo tàng và tài liệu của các gia đình, nhà sưu tập. Chỉ khi trả lời được chuỗi câu hỏi ấy, chúng ta mới có thể chuyển từ nhận định "đây là di sản văn hóa Việt Nam" thành một hồ sơ khoa học và pháp lý đủ sức thuyết phục trong thương lượng quốc tế.

Bởi vậy, thước đo thành công của Đề án không nên chỉ là số lượng cổ vật được đưa qua cửa khẩu. Điều quan trọng hơn là khi một di sản văn hóa Việt Nam xuất hiện ở Paris, London hay một thị trường nghệ thuật nào đó, chúng ta biết ngay đó là gì, vì sao cần đưa về, ai phải hành động, bằng phương thức nào và đưa về để làm gì. Khi hiện vật trở lại, nó phải được bảo quản tốt hơn, nghiên cứu sâu hơn, kể được những câu chuyện đầy đủ hơn và thực sự trở thành một phần sống động của ký ức cộng đồng. Chỉ khi ấy, hành trình hồi hương mới hoàn tất, không chỉ là đưa di sản về nước, mà là đưa di sản văn hóa trở về đúng nghĩa. ■

NGÀY HỘI VĂN HÓA DÂN TỘC MÔNG LẦN THỨ IV NĂM 2026 TẠI ĐIỆN BIÊN:

Hòa cùng "Vũ điệu kết đoàn"

● **ĐÌNH TOÁN**

Trong ba ngày dự kiến diễn ra từ 9 - 11.10, Ngày hội Văn hóa dân tộc Mông lần thứ IV tại tỉnh Điện Biên năm 2026 sẽ mang đến cho người dân, du khách nhiều trải nghiệm độc đáo thông qua các hoạt động đặc sắc như trình diễn văn hóa, nghệ thuật, thể thao, trò chơi dân gian, không gian ẩm thực, carnaval đường phố, đồng diễn nghệ thuật Khèn Mông với chủ đề "Vũ điệu kết đoàn" và các hoạt động quảng bá du lịch...

Cuối tuần qua tại Hà Nội, Thứ trưởng Bộ VHTTDL Trịnh Thị Thủy, Trưởng ban Chỉ đạo Ngày hội Văn hóa dân tộc Mông lần thứ IV tại tỉnh Điện Biên năm 2026 đã chủ trì cuộc họp Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức Ngày hội. Đồng chủ trì có Phó Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên Nguyễn Minh Phú, Phó Trưởng ban Chỉ đạo, Trưởng ban Tổ chức Ngày hội. Cùng dự có lãnh đạo Cục, Vụ, đơn vị chức năng thuộc Bộ VHTTDL; các thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức; đại diện các tỉnh, thành phố tham gia Ngày hội.



Toàn cảnh buổi làm việc

> *Các hoạt động tại Ngày hội phải phù hợp với phong tục, tập quán, tín ngưỡng của đồng bào dân tộc Mông; kết hợp hài hòa giữa bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống với yêu cầu phát triển và hội nhập. Đồng thời, phát huy vai trò chủ thể của đồng bào dân tộc Mông, nghệ nhân, người có uy tín và cộng đồng trong việc tham gia tổ chức, trình diễn, giới thiệu các giá trị văn hóa truyền thống tại Ngày hội.*
>
> *Cùng với đó, cần bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, công tác y tế, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm và các điều kiện cần thiết khác trong suốt quá trình tổ chức Ngày hội.*
>
> **(Thứ trưởng TRỊNH THỊ THỦY)**



Lan tỏa sắc màu văn hóa Mông

Theo đó, Ngày hội được tổ chức nhằm tôn vinh, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của đồng bào dân tộc Mông trong nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và phát huy sức mạnh của cộng đồng các dân tộc Việt Nam trong giai đoạn phát triển mới của đất nước. Giới thiệu, quảng bá những giá trị văn hóa đặc sắc của dân tộc Mông thông qua các hoạt động VHTTDL; góp phần tăng cường giao lưu văn hóa giữa các địa phương có đồng bào dân tộc Mông sinh sống, thúc đẩy phát triển văn hóa, du lịch gắn với bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc.

Với ý nghĩa quan trọng của Ngày hội, Thứ trưởng Trịnh Thị Thủy yêu cầu các đơn vị thuộc Bộ chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan, địa phương tham gia nhằm tăng cường phối hợp chặt chẽ, đồng bộ; phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ trách nhiệm, bảo đảm tiến độ và chất lượng thực hiện các nội dung theo kế hoạch. Các hoạt động tại Ngày hội phải phù hợp với phong tục, tập quán, tín ngưỡng của đồng bào dân tộc Mông; kết hợp hài hòa giữa bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống với yêu cầu phát triển và hội nhập. Đồng thời, phát huy vai trò chủ thể của đồng bào dân tộc Mông, nghệ nhân, người có uy tín và cộng đồng trong việc tham gia tổ chức, trình diễn, giới thiệu các giá trị văn hóa truyền thống tại Ngày hội.

Cùng với đó, cần bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, công tác y tế, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm và các điều kiện cần thiết khác trong suốt quá trình tổ chức Ngày hội. Đối với công tác truyền thông, Thứ trưởng Trịnh Thị Thủy yêu cầu cần đặc biệt chú trọng cả trước, trong và sau Ngày hội, qua đó tiếp tục lan tỏa sâu rộng những giá trị văn hóa từ Ngày hội tới cộng đồng, góp phần hiệu quả vào công tác bảo tồn và phát huy di sản. Thứ trưởng giao Cục Văn hóa các dân tộc Việt Nam và các đơn vị tham mưu của Bộ nghiêm túc tiếp thu, hoàn thiện các nội dung trên cơ sở nghiên cứu ý kiến đóng góp tại cuộc họp.

Theo Phó Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên Nguyễn Minh Phú, tỉnh xác định việc đăng cai Ngày hội không chỉ là trách nhiệm mà còn là cơ hội để tôn vinh văn hóa dân tộc Mông, quảng bá hình ảnh một Điện Biên lịch sử, giàu bản sắc, thân thiện, mến khách. Đến nay, tỉnh đã chủ động triển khai nhiều nội dung như xây dựng kịch bản các chương trình nghệ thuật, khảo sát địa điểm tổ chức, chuẩn bị cơ sở vật chất, phương án bảo đảm an ninh, an toàn và các điều kiện phục vụ Ngày hội. Đẩy mạnh truyền thông, rà soát công tác chuẩn bị để khi triển khai đạt kết quả tốt nhất.

Tiếng khèn gọi bạn, sắc Mông hội tụ

Trước đó, trình bày báo cáo tại buổi làm việc, Cục trưởng Cục Văn hóa các dân tộc Việt Nam Trịnh Ngọc Chung cho biết, Ngày hội có sự tham gia của 11 tỉnh, thành phố có đông đồng bào dân tộc Mông sinh sống gồm Điện Biên, Tuyên Quang, Phú Thọ, Thái Nguyên, Sơn La, Cao Bằng, Lai Châu, Lào Cai, Thanh Hóa, Nghệ An và Đắk Lắk.

Lễ khai mạc dự kiến diễn ra vào 20h ngày 9.10 tại Quảng trường 7.5 (phường Điện Biên Phủ). Chương trình được truyền hình trực tiếp trên kênh sóng của Đài Truyền hình Việt Nam; tiếp sóng trên báo và phát thanh, truyền hình các tỉnh, thành phố tham gia Ngày hội. Với chủ đề dự kiến *Sắc màu văn hóa dân tộc Mông - Hội tụ và tỏa sáng*, chương trình khai mạc sẽ tái hiện những sắc màu tiêu biểu trong đời sống văn hóa của đồng bào dân tộc Mông. Qua đó tạo nên hành trình nghệ thuật từ bản sắc - hội tụ - tỏa sáng, kết nối những giá trị truyền thống với nhịp sống hôm nay.

Thông tin thêm về chương trình nghệ thuật khai mạc Ngày hội, NSƯT Trường Bắc, phụ trách kịch bản, tổng đạo diễn chương trình cho biết, chương trình nghệ thuật khai mạc được xây dựng theo hình thức bán sử thi kết hợp nghệ thuật dân gian đương đại, khai thác ngôn ngữ âm nhạc, múa, trình diễn dân gian, nghệ thuật sắp đặt và công nghệ sân khấu hiện đại nhằm tái hiện không gian văn hóa đặc sắc của đồng bào dân tộc Mông, đồng thời tạo nên một bức tranh nghệ thuật giàu cảm xúc, mang đậm bản sắc và tinh thần thời đại. Kết cấu chương trình gồm ba chương xuyên suốt theo mạch cảm xúc từ bản sắc, khát vọng. Trong đó, chương một tái hiện không gian văn hóa đặc sắc của đồng bào dân tộc Mông giữa núi rừng hùng vĩ; từ phong tục, tín ngưỡng, lễ hội, tiếng khèn, tiếng sáo đến nghề dệt lanh, thêu thổ cẩm, chợ phiên và những nét đẹp trong lao động, sinh hoạt, tình yêu đôi lứa. Qua đó tôn vinh bản sắc văn hóa dân tộc Mông được gìn giữ, trao truyền qua nhiều thế hệ. Sang đến chương hai, các tiết mục khắc họa tình cảm, niềm tin của đồng bào dân tộc Mông với Đảng, Bác Hồ; cùng cộng đồng 54 dân tộc Việt Nam đoàn kết trong đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, xây dựng quê hương, đất nước. Những sắc màu văn hóa dân tộc Mông hòa trong bức tranh thống nhất, đa dạng của văn hóa Việt Nam.

Với chương cuối, khán giả sẽ được thấy đồng bào dân tộc Mông trong thời kỳ đổi mới, gìn giữ và phát huy bản sắc, phát triển kinh tế, văn hóa, du lịch, xây dựng đời sống mới và hội nhập. Chương kết cũng tôn vinh sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, cùng chung khát vọng xây dựng quê hương, đất nước giàu đẹp, văn minh trong kỷ nguyên mới.

Khi những sắc màu của đồng bào người Mông trên khắp mọi miền Tổ quốc cùng hội tụ tại Ngày hội, đó không chỉ là cuộc gặp gỡ của những con người cùng chung một dân tộc, mà còn là cuộc gặp gỡ của ký ức và hiện tại, truyền thống và sáng tạo, bản sắc và hội nhập. Từ đây, vẻ đẹp văn hóa Mông tiếp tục được lan tỏa từ bản làng đến mọi miền đất nước, từ hôm nay đến mai sau; để tiếng khèn giữa đại ngàn không chỉ kể câu chuyện về một dân tộc, mà còn góp thêm một thanh âm đẹp vào bản hòa ca văn hóa Việt Nam. ■

PHÁT TRIỂN VĂN HÓA ĐỌC TẠI VIỆT NAM:

Học hỏi kinh nghiệm quốc tế trong xây dựng nền tảng

● ĐÌNH NAM

Phát triển văn hóa đọc không dừng ở việc khuyến khích mỗi người cầm sách lên đọc. Đó là quá trình tạo dựng môi trường để việc đọc trở thành nhu cầu, thói quen và một phần của đời sống.

Nhìn từ kinh nghiệm của nhiều quốc gia trên thế giới, những chính sách bền bỉ, sự đầu tư cho hệ thống thư viện, vai trò của gia đình, nhà trường cùng việc tận dụng công nghệ số đang mở ra nhiều gợi mở cho Việt Nam trong hành trình xây dựng một xã hội học tập.

Kinh nghiệm từ những chiến lược bài bản

Tại Hàn Quốc, các kế hoạch, chiến lược phát triển thư viện được chú trọng xây dựng; công tác hằng năm cũng được thể chế hóa trên cơ sở tình hình thực tế và đăng ký thực hiện của các thư viện trên cả nước. Quốc gia này đã ban hành nhiều văn bản pháp luật liên quan đến phát triển văn hóa đọc và hoạt động thư viện như Luật Thư viện; Luật khuyến khích hoạt động thư viện và phát triển văn hóa đọc; Luật khuyến khích thư viện quy mô nhỏ; Luật khuyến khích thư viện trường phổ thông, thư viện đại học...

Song song với việc hoàn thiện chính sách, chính quyền địa phương tích cực nâng cao chất lượng dịch vụ dành cho trẻ em bằng cách xây dựng thư viện mới hoặc mở rộng khu vực, dịch vụ dành cho trẻ em tại các thư viện công cộng. Những nỗ lực này hướng tới đáp ứng tốt hơn nhu cầu tiếp cận thông tin và sử dụng thư viện của người dân địa phương.

Trước nhu cầu ngày càng lớn về tài liệu số và tài liệu điện tử, Hàn Quốc đã thành lập Thư viện Số quốc gia cùng hệ thống thư viện số. Các nhà xuất bản cũng phối hợp chặt chẽ với thư viện để cung cấp phiên bản số của các ấn phẩm.

Tại Nhật Bản, diễn giả Nguyễn Quốc Vương, người từng có hơn tám năm sinh sống ở nước này cho biết, chiến lược phát triển văn hóa đọc được xây dựng bài bản ở cấp quốc gia thông qua nhiều đạo luật như Luật chấn hưng văn hóa đọc, Luật khuyến khích hoạt động đọc sách của trẻ em, Luật Thư viện trường học... Đáng chú ý, đọc sách được xác định là một nội dung trọng tâm của giáo dục và được nêu rõ trong bản hướng dẫn học tập thuộc chương trình giáo dục phổ thông Nhật Bản.

Nhật Bản cũng hình thành hệ thống nhà xuất bản và thư viện phát triển, từ thư viện dành cho trẻ em, thư viện tư nhân đến những tủ sách, thư viện quy mô nhỏ do cá nhân vận hành. Trong trường học, hoạt động đọc được duy trì rộng rãi, đều đặn thông qua "phong trào đọc sách buổi sáng", các câu lạc bộ đọc sách, bài tập đọc trong kỳ nghỉ dài ngày, cuộc thi hùng biện, điểm sách... Ở bậc mầm non, trẻ thường xuyên được nghe đọc sách tranh, qua đó sớm hình thành sự gần gũi và hứng thú với sách.

Kinh nghiệm của Hàn Quốc và Nhật Bản cho thấy, phát triển văn hóa đọc cần sự kết hợp giữa chính sách và cách làm thiết thực trong đời sống. Việt Nam cần nâng cấp hệ thống thư viện công; khuyến khích xây dựng thư viện tư nhân, tủ sách cộng đồng; đưa hoạt động đọc vào vị trí trung tâm trong nhà trường. Các thư viện cần đổi mới phương thức phục vụ, phát triển tài nguyên số, cung cấp dịch vụ trên không gian mạng và tổ chức thư viện lưu động đến nông thôn, vùng sâu, vùng xa. Mấu chốt là đưa chủ trương, chính sách thành hoạt động thường xuyên, bám sát nhu cầu từng đối tượng.

Tạo nền tảng vững chắc cho văn hóa đọc

Kinh nghiệm của Hàn Quốc và Nhật Bản cho thấy, sự kết hợp giữa định hướng chính sách với những cách làm cụ thể trong đời sống đã góp phần đưa việc đọc trở thành thói quen thường xuyên của người dân. Theo diễn giả Nguyễn Quốc Vương, Việt Nam có thể học hỏi và vận dụng những kinh nghiệm phát triển văn hóa đọc của Nhật Bản. Muốn vậy, chính sách phải gắn với hoạt động thiết thực của các cơ quan, đơn vị và sự tham gia chủ động của người dân. Hệ thống thư viện công cần tiếp tục được hoàn thiện, nâng cấp, mở rộng; đồng thời khuyến khích xây dựng thư viện tư nhân và các tủ sách phục vụ cộng đồng.

Đọc sách và hoạt động thư viện cũng cần giữ vị trí trung tâm trong đời sống nhà trường. Nếu đội ngũ cán bộ, giáo viên và học sinh chưa hình thành thói quen đọc sách, rất khó tạo dựng một nền văn hóa đọc thực chất trên quy mô quốc gia.

Theo Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện (Bộ VHTTDL), thời gian qua, Việt Nam đã nghiên cứu, tiếp thu và vận dụng nhiều chính sách, chiến lược phát triển văn hóa đọc của các quốc gia trên thế giới. Điều này được thể hiện qua Luật Xuất bản, Luật Thư viện và Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030... Tuy nhiên, việc đưa chính sách vào cuộc sống vẫn gặp khó khăn, chủ yếu do nhận thức và mức độ đầu tư còn hạn chế.

Vì vậy, Cục Văn hóa cơ sở, Gia đình và Thư viện mong muốn công tác phát triển văn hóa đọc tiếp tục nhận được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước thông qua việc ban hành các nghị quyết, chỉ thị... Trên nền tảng đó, các thư viện cần đổi mới phương thức phục vụ, mở rộng và phát triển nguồn tài nguyên thông tin, nhất là tài nguyên số; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ thư viện trên không gian mạng và tổ chức thư viện lưu động đến khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

Hoạt động thư viện cũng cần vượt ra khỏi chức năng cung cấp thông tin, tài liệu để hướng tới đa dạng hóa dịch vụ. Trong đó, cần chú trọng trang bị, nâng cao kỹ năng đọc, kỹ năng tiếp cận và xử lý thông tin cho người sử dụng.

Từ kinh nghiệm quốc tế, Việt Nam có thể lựa chọn và vận dụng linh hoạt những mô hình phù hợp với điều kiện trong nước. Mấu chốt là đưa chủ trương, chính sách thành các hoạt động cụ thể, được duy trì thường xuyên và bám sát nhu cầu của từng nhóm đối tượng. Khi việc đọc trở thành nhu cầu tự thân, hiện diện tự nhiên trong đời sống hằng ngày, văn hóa đọc mới có thể phát triển bền vững. ■



Việt Nam cần học hỏi, vận dụng linh hoạt kinh nghiệm quốc tế để xây dựng nền văn hóa đọc bền vững
Ảnh: THIÊN NGÂN

Triển lãm sách *Khơi nguồn biển xanh - vươn tầm thương hiệu - giữ vững chủ quyền*

Thư viện Quân đội vừa phối hợp với Binh đoàn 20 tổ chức Triển lãm sách với chủ đề *Khơi nguồn biển xanh - vươn tầm thương hiệu - giữ vững chủ quyền* tại TP.HCM. Triển lãm góp phần khẳng định bản chất, truyền thống tốt đẹp của Bộ đội Cụ Hồ; đẩy mạnh phong trào đọc sách, xây dựng văn hóa học tập chủ động trong Binh đoàn.

Triển lãm trưng bày nhiều sách, báo, tư liệu, hình ảnh về truyền thống Quân đội nhân dân Việt Nam và Binh đoàn 20; giới thiệu các công trình nghiên cứu, sách, báo, tạp chí, tài liệu chuyên đề về kinh tế - quốc phòng, quốc phòng - an ninh, xây dựng khu kinh tế - quốc phòng, công tác dân vận… Nhân dịp này, Thư viện Quân đội trao tặng Binh đoàn 20 300 cuốn sách; Công ty Cổ phần Đầu tư - Phát triển giáo dục Phương Nam (NXB Giáo dục Việt Nam) trao tặng 200 cuốn sách.

NINH VŨ

ĐẶC KHU CÔN ĐẢO:

Lan tỏa văn hóa đọc đến người dân, du khách

Nhằm xây dựng môi trường đọc thân thiện, Trung tâm Cung ứng dịch vụ công Đặc khu Côn Đảo (TP.HCM) đã xây dựng Không gian văn hóa Hồ Chí Minh và Không gian đọc sách, đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập, tìm hiểu và giải trí lành mạnh của học sinh, người dân, du khách.

Hai không gian được bố trí theo hướng mở tại sảnh Hội trường Trung tâm Cung ứng dịch vụ công Đặc khu Côn Đảo (đường Nguyễn Đức Thuận). Cách bố trí này giúp bạn đọc thuận tiện tiếp cận sách, chủ động lựa chọn nội dung phù hợp với nhu cầu và sở thích.

Không gian văn hóa Hồ Chí Minh hiện có khoảng 200 bản sách giới thiệu về cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh. Không gian đọc sách có khoảng 350 bản thuộc nhiều thể loại, gồm khoa học tự nhiên, công nghệ, văn học, lịch sử - địa lý và sách thiếu nhi…

LINH THÙY

Làm chủ công nghệ, đưa câu chuyện Việt đi xa

● **THẢO NGUYÊN**

Thị trường mở rộng, công nghệ thay đổi nhanh, trí tuệ nhân tạo cùng các nền tảng xuyên biên giới đang mở ra những cơ hội chưa từng có cho điện ảnh Việt Nam, đồng thời tạo sức ép cạnh tranh, nguy cơ thương mại hóa và thách thức trong gìn giữ bản sắc. Trong bối cảnh đó, đổi mới, làm chủ công nghệ, phát triển nguồn nhân lực và tạo ra những câu chuyện đủ sức chinh phục công chúng trong nước, vươn ra thế giới là yêu cầu cấp thiết.



Thứ trưởng Bộ VHTTDL Tạ Quang Đông tặng hoa Ban Chấp hành Hội Điện ảnh Việt Nam khóa X

Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Điện ảnh Việt Nam lần thứ X, nhiệm kỳ 2026-2031, với chủ đề Khơi dậy khát vọng đổi mới và cống hiến, phát huy hết thảy năng lực sáng tạo của đội ngũ góp phần phát triển nền Điện ảnh, Truyền hình Việt Nam hiện đại, nhân văn, hội nhập và tích cực đóng góp cho công tác mặt trận", phương châm "Đoàn kết - Đổi mới - Sáng tạo - Cống hiến" đặt ra những yêu cầu lớn đối với điện ảnh Việt Nam trong chặng đường mới.

Làm chủ công nghệ để nâng sức cạnh tranh

Công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng xuyên biên giới đang mở rộng không gian sáng tạo, sản xuất và phát hành cho điện ảnh Việt Nam. Vấn đề đặt ra không phải lựa chọn giữa công nghệ và con người, mà là làm chủ công nghệ để nâng cao chất lượng tác phẩm, tăng sức cạnh tranh và mở rộng khả năng tiếp cận công chúng.

Trong cuộc cạnh tranh ngày càng quyết liệt, công nghệ có thể tạo ra phương thức kể chuyện mới, nhưng sức sống của điện ảnh vẫn nằm ở những câu chuyện giàu bản sắc, mang hơi thở đời sống và con người Việt Nam. Đó cũng là con đường để điện ảnh nước nhà đi xa hơn.

Khi thị trường càng rộng, sức ép càng lớn

Theo Chủ tịch Hội Điện ảnh Việt Nam khóa IX Đỗ Lệnh Hùng Tú, những năm gần đây, điện ảnh Việt Nam có nhiều tín hiệu tích cực. Hệ thống rạp chiếu phát triển, nguồn lực xã hội hóa được huy động rộng rãi hơn, các nền tảng số mở thêm không gian phát hành, nhu cầu thưởng thức nội dung nghe nhìn của công chúng ngày càng đa dạng.

Điện ảnh vì thế không còn bó hẹp trong phòng chiếu truyền thống mà hiện diện trên nhiều nền tảng, tiếp cận nhiều nhóm khán giả. Tuy nhiên, chính sự mở rộng ấy cũng làm thay đổi cuộc chơi. Một bộ phim Việt không chỉ cạnh tranh với các tác phẩm trong nước mà còn với hàng loạt phim quốc tế, nội dung trực tuyến và những hình thức giải trí mới. Khán giả có thêm lựa chọn và cũng khắt khe hơn về chất lượng.

Tác phẩm muốn tồn tại trên thị trường phải hấp dẫn công chúng và tạo hiệu quả kinh tế. Nhưng nếu chỉ chạy theo thị hiếu tức thời và doanh thu, điện ảnh có nguy cơ rơi vào vòng xoáy thương mại hóa, khiến những giá trị văn hóa, nghệ thuật và trách nhiệm xã hội bị xem nhẹ. Bài toán đặt ra là cân bằng giữa tự do sáng tạo với quy luật thị trường, giữa hiệu quả kinh tế với định hướng văn hóa và trách nhiệm xã hội.

Bên cạnh những thành tựu, Chủ tịch Hội Điện ảnh Việt Nam khóa IX cũng thẳng thắn chỉ ra những hạn chế: Hoạt động của Hội chưa tạo được tác động đột phá đối với chất lượng sáng tác chung; lý luận, phê bình chưa phát huy đầy đủ vai trò; nguồn lực xã hội hóa chưa đủ sức hỗ trợ toàn diện; chuyển đổi số còn hạn chế về nền tảng công nghệ và nhân lực chuyên trách.

Đáng chú ý, khoảng cách giữa tổ chức nghề nghiệp và một bộ phận người làm phim trẻ, đặc biệt là những người hoạt động trong khu vực tư nhân, cũng đặt ra yêu cầu phải thay đổi cách tiếp cận. Sức sống của một tổ chức nghề nghiệp được đo bằng khả năng tập hợp, kết nối và đồng hành với những chuyển động mới của đời sống điện ảnh, chứ không nằm ở số lượng hội viên.

Công nghệ cũng đang làm thay đổi diện mạo điện ảnh. Công nghệ số, các nền tảng xuyên biên giới và trí tuệ nhân tạo tác động ngày càng rõ tới toàn bộ chuỗi sản xuất, từ hình thành ý tưởng, viết kịch bản, tiền kỳ, quay phim, hậu kỳ đến quảng bá và phát hành.

Với các ê kíp trẻ và phim độc lập, công nghệ mở thêm cơ hội tiếp cận những phương thức làm phim trước đây đòi hỏi nguồn lực rất lớn. Nhưng đi cùng cơ hội là những câu hỏi về bản quyền, quyền tác giả, quyền của người biểu diễn khi AI tham gia quá trình sáng tạo, cũng như việc bảo vệ giá trị lao động nghệ thuật trước khả năng sản xuất nội dung ngày càng nhanh và rẻ.

Vì vậy, vấn đề không nằm ở việc lựa chọn giữa công nghệ và con người, mà là làm chủ công nghệ để phục vụ sáng tạo. Công nghệ có thể hỗ trợ xử lý hình ảnh, âm thanh và kỹ thuật, nhưng điện ảnh vẫn bắt đầu từ câu chuyện, góc nhìn và trải nghiệm của con người. Máy móc có thể làm thay đổi phương thức kể chuyện, song không thể thay thế hoàn toàn vốn sống, cảm xúc và trách nhiệm xã hội của người nghệ sĩ.



Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam Hà Thị Nga phát biểu tại Đại hội

Ông Đỗ Lệnh Hùng Tú cho biết, trong nhiệm kỳ mới, Hội xác định chú trọng phát triển hội viên, đặc biệt quan tâm đến người làm nghề trẻ, người hoạt động điện ảnh tự do và lực lượng đang làm việc tại các cơ sở ngoài nhà nước. Các trại sáng tác, chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ, hoạt động hỗ trợ sáng tác và kết nối nguồn lực xã hội hóa cần trở thành những không gian thực chất để người làm phim học hỏi, thử nghiệm và tìm kiếm cơ hội.

"Một nền điện ảnh không thể phát triển lâu dài nếu chỉ dựa vào thành tựu của các thế hệ đi trước. Sức sống của điện ảnh phải được nối dài bằng những gương mặt mới, cách kể mới và tư duy mới", ông Tú nhấn mạnh.

Đưa câu chuyện Việt Nam đi xa

Theo Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam Hà Thị Nga, trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, điện ảnh là một kênh quan trọng để quảng bá hình ảnh đất nước, con người, văn hóa Việt Nam ra thế giới; là sợi dây đan kết tình hữu nghị, góp phần thu hẹp khoảng cách và khác biệt giữa các quốc gia, vùng lãnh thổ.

Bà Hà Thị Nga cho rằng, nhiệm kỳ 2026-2031 mở ra cơ hội lớn nhưng cũng đặt ra yêu cầu cao hơn. Công nghệ số, nền tảng xuyên biên giới và trí tuệ nhân tạo đang làm thay đổi toàn bộ chuỗi sáng tạo, sản xuất, phát hành và thưởng thức điện ảnh. Thị trường tạo thêm nguồn lực nhưng cũng tiềm ẩn nguy cơ chạy theo thị hiếu dễ dãi, thương mại hóa thuần túy, lệch chuẩn. Vì vậy, hơn lúc nào hết, Hội phải vừa giữ vững định hướng, bản sắc và trách nhiệm xã hội, vừa khuyến khích tự do sáng tạo, tôn trọng quy luật nghệ thuật và chủ động thích nghi với thị trường.

Bà Hà Thị Nga đề nghị, trong nhiệm kỳ tới, Hội Điện ảnh Việt Nam cần xây dựng tổ chức Hội thực sự trở thành mái nhà chung, trung tâm đoàn kết, tập hợp và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người làm điện ảnh và truyền hình trong cả nước. Hội cần tập trung đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng lấy hội viên làm trung tâm, chi hội làm nền tảng, tác phẩm và hiệu quả xã hội làm thước đo; đẩy mạnh chuyển đổi số, cung cấp những dịch vụ thiết thực cho hội viên.

Hội phải là nơi quy tụ, nơi hội viên hướng về để chia sẻ, kết nối; nơi phát huy trí tuệ, kinh nghiệm của các nghệ sĩ tên tuổi; nơi nuôi dưỡng khát vọng cống hiến, truyền cảm hứng và đồng hành cùng thế hệ nghệ sĩ trẻ. Mỗi chương trình của Hội phải thiết thực với hội viên, góp phần phát triển nghề nghiệp và lan tỏa giá trị điện ảnh trong xã hội.

Bên cạnh đó, Hội cần đặt nhiệm vụ sáng tạo những tác phẩm có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật ở vị trí trung tâm; khuyến khích, tạo cơ hội để điện ảnh kể những câu chuyện về lịch sử, văn hóa dân tộc, thành tựu đổi mới của đất nước và con người Việt Nam hôm nay. Đồng thời, Hội cần phát hiện, bồi dưỡng, kết nối và phát huy tài năng trẻ; chủ động chuyển đổi số, làm chủ công nghệ, bảo vệ giá trị sáng tạo trong môi trường số; đẩy mạnh số hóa, lưu trữ và khai thác các di sản điện ảnh…

Phát huy vai trò thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội cần nâng cao năng lực tự chủ, thúc đẩy hoạt động đối ngoại nhân dân; tiếp tục chủ động tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, hoạt động giám sát, phản biện xã hội; phát huy thế mạnh của điện ảnh trong lan tỏa tinh thần đại đoàn kết, lòng yêu nước, khát vọng cống hiến, tinh thần nhân ái và trách nhiệm cộng đồng. Hội cũng cần phối hợp với Mặt trận Tổ quốc các cấp trong xây dựng, quảng bá tác phẩm về những con người bình dị, những mô hình tốt, việc làm đẹp trong cộng đồng, đưa điện ảnh đến gần hơn với nhân dân. ■

BẢN LĨNH GEN Z TRÊN KHÔNG GIAN SỐ

Kỳ 2:

Gen Z và những "chiếc bẫy" của đám đông số

● DUY PHONG

Gen Z không sinh ra yếu đuối hơn trước thông tin. Ngược lại, đây là thế hệ được tiếp cận công nghệ sớm, có khả năng học hỏi nhanh, kết nối rộng và thường thể hiện tư duy độc lập khá mạnh. Nhưng chính việc sống giữa dòng thông tin gần như không bao giờ ngừng chảy cũng đặt người trẻ trước một dạng thử thách chưa từng có: Mỗi ngày phải đưa ra hàng trăm lựa chọn giữa thật và giả, hữu ích và độc hại, phản biện và cực đoan, cá tính và lệch chuẩn. Trong cuộc cạnh tranh giành sự chú ý ấy, một phút thiếu tỉnh táo đôi khi đủ để người trẻ trở thành người tiếp sức cho điều mà chính mình cũng không mong muốn.



Trang bị kỹ năng nhận diện rủi ro, kiểm chứng thông tin và ứng xử có trách nhiệm là hành trang cần thiết của người trẻ trên không gian số
Ảnh: VGP/Báo *Điện tử Chính phủ*

Nếu thế hệ cha anh từng tìm thông tin bằng cách đến thư viện, đọc báo, nghe đài hoặc chờ một chương trình truyền hình đến đúng khung giờ thì một người trẻ hôm nay có thể thức dậy với hàng trăm thông báo đang chờ trên điện thoại. Tin tức, video, quảng cáo, bình luận, meme, lời mời tham gia nhóm, những "hot search", "trend" mới và vô số cuộc tranh luận chen nhau trong vài chục centimet vuông của màn hình.

Đây là một lợi thế rất lớn. Nhưng nó cũng đặt não bộ con người vào môi trường mà sự chú ý liên tục bị tranh giành. Một người trẻ không chỉ lựa chọn mình muốn xem gì, mà phía bên kia còn có những hệ thống liên tục học từ hành vi của họ để đoán xem thứ gì sẽ khiến họ dừng lại lâu hơn. Bởi vậy, muốn giúp Gen Z ứng xử tốt trên không gian mạng, trước hết cần hiểu họ đang đứng trước những sức ép nào, thay vì dễ dàng kết luận rằng người trẻ "ham vui", "bồng bột", "thiếu suy nghĩ". Định kiến chưa bao giờ là một phương pháp giáo dục hiệu quả.

Nỗi sợ bị bỏ lại phía sau

Có một cảm giác mà nhiều người sử dụng mạng xã hội từng trải qua: Mở điện thoại và thấy mọi người đang nói về một chuyện mình chưa biết, bạn bè đang tham gia một trào lưu mình chưa thử, một cụm từ bất ngờ xuất hiện khắp nơi nhưng mình chưa hiểu. Nó tạo nên một áp lực rất nhỏ nhưng dai dẳng: Nếu không tham gia, liệu mình có đang bị bỏ lại? Tâm lý ấy thường được gọi bằng khái niệm FOMO - "fear of missing out", nỗi sợ bỏ lỡ. FOMO không phải căn bệnh riêng của Gen Z. Con người từ lâu đã có nhu cầu thuộc về một cộng đồng và muốn được công nhận bởi nhóm mà mình coi trọng. Chỉ khác rằng mạng xã hội đã làm cho "đám đông" hiện ra trước mắt 24 giờ mỗi ngày.

Ngày trước, một thanh niên có thể chịu ảnh hưởng từ vài chục người trong lớp học, khu phố hay cơ quan. Hôm nay, trước một video có vài triệu lượt xem, hàng trăm nghìn lượt thích và hàng chục nghìn bình luận, cảm giác "ai cũng đang như vậy" rất dễ xuất hiện. Nhưng vài triệu lượt xem không phải toàn xã hội, hàng nghìn bình luận cũng chưa chắc đại diện cho đa số. Cơ chế phân phối nội dung khiến những người cùng quan điểm dễ được nhìn thấy nhau hơn, từ đó tạo nên những "đám đông tưởng tượng" lớn hơn thực tế rất nhiều.

Đây chính là nơi một số người có thể lợi dụng tâm lý của giới trẻ. Một lời kêu gọi nếu đứng một mình có thể không đủ sức hấp dẫn. Nhưng khi được gắn với những câu như "cả cộng đồng đang làm", "Gen Z phải thế này", "không tham gia là lỗi thời", "ai im lặng là đồng lõa", con người dễ bị đặt vào thế phải chọn phe trước khi có thời gian suy nghĩ.

Người trẻ còn có nhu cầu chính đáng được khẳng định mình. Họ muốn nói lên quan điểm, muốn khác biệt, muốn tham gia những vấn đề xã hội, muốn được nhìn nhận như những cá nhân có tiếng nói. Đó là phẩm chất tích cực của một thế hệ năng động. Nhưng nếu bị dẫn dắt không đúng hướng, tinh thần phản biện có thể bị đẩy sang cực đoan, mong muốn bênh vực công bằng có thể trở thành những cuộc "săn phù thủy", cá tính có thể bị đánh tráo bằng hành vi gây sốc.

Vì thế, vấn đề không phải làm cho người trẻ ngại tham gia phong trào hay sợ mọi trào lưu. Xã hội luôn cần những phong trào mới, những tiếng nói mới và sức sáng tạo của tuổi trẻ. Điều cần thiết là khả năng phân biệt giữa một phong trào tích cực và một cuộc huy động cảm xúc, giữa phản biện và kích động, giữa dũng cảm lên tiếng và hấp tấp kết tội.

Thành thạo công nghệ cũng không đồng nghĩa với miễn nhiễm trước thao túng. Biết chỉnh một video rất đẹp, sử dụng AI rất nhanh hay vận hành thành thạo nhiều nền tảng là kỹ năng kỹ thuật. Còn việc nhận ra một lập luận nguỵ biện, kiểm chứng nguồn tin, phát hiện hình ảnh giả hay kiểm soát cảm xúc lại thuộc về một tầng năng lực khác.

Trong bài phát biểu tại Lễ kỷ niệm 80 năm truyền thống ngành Giáo dục và khai giảng năm học mới 2025-2026, Tổng Bí thư Tô Lâm đã nhắn nhủ học sinh, sinh viên phải nâng cao năng lực, làm chủ công nghệ số và trí tuệ nhân tạo một cách "thông minh, an toàn và nhân văn". Ba yêu cầu ấy đáng chú ý ở chỗ: Làm chủ công nghệ không chỉ là biết dùng công nghệ, mà còn phải biết dùng nó đúng cách và vì những mục đích có ích.

Khi cảm xúc đi nhanh hơn sự thật

Một thông tin muốn lan truyền thật nhanh thường không bắt đầu bằng câu hỏi "điều này có đúng không?" mà bằng việc khiến người xem cảm thấy một điều gì đó thật mạnh. Phẫn nộ. Sợ hãi. Thương cảm. Tò mò. Ghê sợ. Hả hê. Cảm xúc không có lỗi. Không có cảm xúc, con người sẽ trở nên vô cảm trước bất công và đau khổ của người khác. Nhưng chính bởi cảm xúc có sức mạnh lớn nên nó luôn là cánh cửa thuận tiện nhất để thông tin sai lệch đi vào nhận thức.

Một clip vài chục giây có thể được cắt khỏi cuộc trò chuyện dài hàng giờ. Một bức ảnh có thể được đưa khỏi thời gian, địa điểm và hoàn cảnh ban đầu. Một ảnh chụp màn hình rất dễ làm giả. Một câu chuyện chỉ có lời kể từ một phía vẫn có thể được chia sẻ hàng vạn lần trước khi người còn lại kịp lên tiếng. Trong thời đại AI, hình ảnh, âm thanh và video vốn từng được coi là những bằng chứng trực quan cũng không còn mặc nhiên đáng tin như trước.

Luật An ninh mạng 2025 đã bổ sung quy định nghiêm cấm hành vi sử dụng trí tuệ nhân tạo hoặc công nghệ mới để giả mạo video, hình ảnh, giọng nói của người khác trái quy định của pháp luật. Việc pháp luật phải cập nhật riêng một nhóm hành vi như vậy cho thấy ranh giới thật - giả trong kỷ nguyên công nghệ đang trở nên phức tạp đến mức nào.

Trong môi trường ấy, tốc độ phản ứng có thể trở thành kẻ thù của sự thật. Nhiều người cảm thấy cần phải thể hiện thái độ ngay lập tức trước một sự kiện. Nếu chưa đăng gì, chưa đổi ảnh đại diện, chưa bình luận, dường như mình đang đứng ngoài một vấn đề mà cả cộng đồng quan tâm. Nhưng sự thật thường cần thời gian: Thời gian kiểm tra nguồn, nghe nhiều phía, xác minh bối cảnh và phân biệt dữ kiện với cảm xúc. Một phiên tòa thực sự đòi hỏi chứng cứ. "Phiên tòa mạng xã hội" đôi khi chỉ cần một hashtag.

Những cuộc "bóc phốt" là ví dụ rõ nhất. Việc phản ánh hành vi sai trái là quyền chính đáng và trong nhiều trường hợp còn có giá trị cảnh báo cộng đồng. Nhưng từ phản ánh đến kết tội là một khoảng cách lớn. Nếu một sự việc chưa được xác minh đúng sai mà cá nhân liên quan đã bị hàng nghìn người tràn vào trang cá nhân để chửi bới, xúc phạm người thân, công khai địa chỉ, nơi làm việc, thì câu chuyện đã đi xa khỏi việc tìm kiếm sự thật để trở thành một hình thức bạo lực đám đông.

Có những người tham gia chỉ vì nghĩ "mọi người đều đang nói vậy". Nhưng đám đông không làm cho một thông tin sai trở thành đúng. Một nghìn người xúc phạm một người cũng không khiến sự xúc phạm trở nên văn minh hơn. Vì thế, bản lĩnh trên không gian số đôi khi thể hiện ở một việc rất nhỏ: Chưa vội bấm nút chia sẻ khi mình đang giận dữ nhất. Đó không phải sự thờ ơ. Đó là kỷ luật của tư duy.

Đừng để một phút "cho vui" trở thành cái giá phải trả

Mạng xã hội có một đặc tính khiến người ta dễ quên hậu quả: Giữa hành động và đối tượng chịu tác động luôn có một lớp kính. Người viết một bình luận ác ý không nhìn thấy khuôn mặt người đọc. Người chia sẻ một tin đồn không nhìn thấy gia đình người bị

đồn đang phải giải thích với hàng xóm, đồng nghiệp. Người thực hiện một trò nguy hiểm để quay clip thường nhìn vào camera nhiều hơn nhìn vào con đường phía trước. Khoảng cách vật lý ấy đôi khi làm giảm cảm giác về trách nhiệm.

Nhưng hậu quả không nằm lại trong điện thoại. Một "challenge" nguy hiểm có thể dẫn tới thương tích. Một trò đùa quá giới hạn có thể cấu thành hành vi vi phạm. Một tin đồn có thể ảnh hưởng danh dự và sinh kế của một con người. Một cuộc bắt nạt tập thể có thể để lại chấn thương tâm lý lâu dài. Một hình ảnh riêng tư bị chia sẻ có thể không bao giờ được thu hồi hoàn toàn.

Đáng chú ý hơn, thế hệ trẻ đang bước vào một xã hội mà "dấu chân số" ngày càng trở thành một phần hồ sơ của mỗi người. Một bài đăng có thể được xóa khỏi trang cá nhân nhưng bản chụp màn hình vẫn còn. Một đoạn video có thể bị gỡ ở tài khoản gốc nhưng đã được sao chép sang nhiều nơi. Vài phút bốc đồng ở tuổi 18 có thể bất ngờ quay lại trong một cuộc tuyển dụng nhiều năm sau. Nói điều đó không phải để gieo nỗi sợ mà để khẳng định một nguyên tắc rất đời thường: Quyền tự do luôn đi cùng năng lực hình dung hậu quả từ lựa chọn của mình.

Gen Z có quyền thử nghiệm, quyền khác biệt, quyền sai và quyền trưởng thành từ sai lầm. Không xã hội nào có thể yêu cầu người trẻ sống như những con người đã biết trước mọi câu trả lời. Nhưng giữa "được phép sai" và chủ động bất chấp hậu quả có một khoảng cách. Giáo dục phải giúp người trẻ nhận ra khoảng cách ấy trước khi pháp luật buộc họ phải nhận ra bằng một cái giá đắt hơn. Cũng vì vậy, bảo vệ người trẻ trên không gian mạng không thể chỉ bằng những mệnh lệnh "đừng vào", "đừng xem", "đừng tin". Internet đã là một phần của đời sống, không ai có thể dựng hàng rào đủ cao để ngăn một thế hệ sống trong đó. Điều có giá trị hơn là giúp họ có khả năng tự bảo vệ mình.

Tại chương trình *Thiếu niên nói 2026: Đồng kiến tạo giải pháp an toàn số và sức khỏe số*, được tổ chức tháng 5.2026 với sự tham gia của nhiều cơ quan chức năng, chuyên gia, giáo viên, phụ huynh và thanh thiếu niên, thông điệp đáng chú ý nằm ngay trong hai chữ "đồng kiến tạo": Người trẻ không chỉ cần được người lớn bảo vệ, mà còn phải được tham gia xây dựng chính những giải pháp bảo vệ mình.

Đó cũng là cách nhìn công bằng hơn đối với Gen Z. Đừng coi họ là một thế hệ mong manh trước Internet. Hãy coi họ là thế hệ đang phải học một loại năng lực công dân hoàn toàn mới giữa lúc chính xã hội cũng đang học cách thích nghi với nó. Và nếu những chiếc bẫy của không gian số ngày càng tinh vi, câu trả lời không phải là làm cho người trẻ ít tự do hơn. Câu trả lời phải là giúp họ có một chiếc la bàn tốt hơn: Biết kiểm chứng, biết lựa chọn, biết phản biện, biết tự kiềm chế và biết chịu trách nhiệm. Chiếc la bàn ấy chính là bản lĩnh của công dân số. ■

(Còn tiếp)

Già làng "4 giỏi" giữ nếp nhà Cơ Tu

● **ĐỨC HOÀNG**

Ở tuổi ngoài 70, già làng Bríu Pố, xã Tây Giang, TP Đà Nẵng vẫn miệt mài làm kinh tế, truyền dạy văn hóa, vận động con cháu học hành, giữ rừng, giữ bản. Với ông, sự no ấm của mỗi gia đình bắt đầu từ cái chữ, từ lao động và ý thức gìn giữ cội nguồn.

Bà con Cơ Tu ở Tây Giang vẫn nhắc đến già Bríu Pố bằng sự kính trọng đặc biệt. Ông vừa là già làng có uy tín, vừa như người thầy của cộng đồng, nhiều năm chỉ cho dân bản cách làm ăn để bớt nghèo, vận động cha mẹ chăm lo việc học của con cái, truyền cho lớp trẻ niềm tự hào về văn hóa dân tộc mình. Với họ, ông là già làng "4 giỏi": Học giỏi, làm kinh tế giỏi, giữ văn hóa giỏi và vận động dân bản giỏi. Và với già Pố, muốn bản làng đổi thay thì trước hết từng mái nhà phải yên ấm: Cha mẹ biết làm ăn, con cái được học hành, nếp cũ tốt đẹp được truyền lại cho đời sau.



Già Bríu Pố truyền những thanh âm Cơ Tu cho lớp trẻ, tiếp nối mạch văn hóa từ thế hệ này sang thế hệ khác

Từ cái chữ đến kế sinh nhai

Già Bríu Pố sinh năm 1949, lớn lên giữa đại ngàn khi cuộc sống còn nhiều khó khăn, cách trở. Cơ hội được đi học đã đưa ông ra khỏi bản làng, rồi cũng chính con chữ đưa ông trở về với mong muốn góp sức thay đổi quê hương. "Ngày đó, tôi được Đảng, Nhà nước cho đi học. Học xong, tôi chỉ nghĩ phải trở về quê hương, đem cái chữ, cái hiểu biết của mình góp sức xây dựng bản làng", già Pố nhớ lại.

Năm 1977, Bríu Pố tốt nghiệp Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên, trở thành người Cơ Tu đầu tiên có bằng Cử nhân. Sau đó, ông trở về quê, lần lượt công tác trong ngành giáo dục, văn hóa rồi được tín nhiệm bầu làm Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã Lăng cũ.

Dù ở cương vị nào, điều ông trăn trở vẫn là làm sao để đời sống của từng gia đình trong bản khá lên. Năm 2005, khi còn nhiều uy tín trong vai trò lãnh đạo địa phương, ông xin nghỉ hưu sớm, nhường chỗ cho lớp trẻ và dành thời gian tìm hướng làm ăn phù hợp với điều kiện núi rừng.

Cơ duyên với cây ba kích đến trong những lần ông đi làm rẫy. Dưới tán rừng Tây Giang, ông chú ý đến những dây ba kích tím, loại dược liệu quý vốn mọc tự nhiên. "Cây đã sống được trong rừng quê mình thì tại sao không thể sống trên rẫy, trong vườn nhà?", già Pố kể về ý nghĩ ban đầu khi đưa ba kích về trồng thử.

Ông mang hơn 100 gốc ba kích về trồng. Khi ấy, không ít người cho rằng đó là "cây của trời", chỉ rừng sâu mới nuôi được. Nhưng già Pố không nản. Ông làm đất, cắt dây, đánh dấu gốc ngọn rồi giâm xuống, chăm từng mầm cây như chăm một niềm hy vọng về sinh kế mới.

Một thời gian sau, những dây ba kích đầu tiên bén rễ, đâm chồi. Từ hơn 100 gốc ban đầu, ông mở rộng diện tích, nhân giống, vừa bán củ, vừa bán cây giống. Có thời điểm, ba kích tím bán được khoảng 500.000 đồng/kg, đem lại nguồn thu đáng kể cho gia đình.

Nhưng điều già Pố hướng tới không dừng ở kinh tế của nhà mình. Có kinh nghiệm, ông mang ra chia sẻ với bà con, đi từng nhà, nói trong từng buổi sinh hoạt thôn, hướng dẫn cách chọn giống, làm đất, chăm cây. "Mình làm được thì phải chỉ cho bà con cùng làm. Bản làng có no ấm thì mình mới vui", già Pố nói.

Từ thôn Arớh, cây ba kích dần lan ra nhiều nơi ở Tây Giang. Với sự hỗ trợ về giống, kỹ thuật và bao tiêu sản phẩm của chính quyền địa phương, mô hình ngày càng được nhân rộng. Từ loài thực vật mọc dại dưới tán rừng, ba kích trở thành cây trồng có giá trị, góp thêm một sinh kế cho nhiều hộ gia đình và gắn với tên tuổi già Bríu Pố - người được bà con trìu mến gọi là "vua ba kích".

Giữ văn hóa từ trong mỗi gia đình

Nếu cây ba kích giúp bản làng có thêm kế sinh nhai, thì văn hóa Cơ Tu lại là phần hồn mà già Bríu Pố dành cả đời gìn giữ và truyền lại. Ngay từ nhỏ, Bríu Pố đã theo cha và ông nội đi dựng nhà Gươl, chạm khắc những họa tiết truyền thống. Những nhát đục trên gỗ, hình tượng chim thú, cây nêu, cột lễ… theo ông từ tuổi thơ, được truyền từ thế hệ trước sang thế hệ sau trong chính đời sống gia đình.

Càng lớn, ông càng say mê điêu khắc, nói lý - hát lý, chơi nhạc cụ và ghi chép phong tục của người Cơ Tu. Bà con gọi vui ông là "già làng đa năng", bởi ngoài chơi thành thạo gần 20 loại nhạc cụ dân tộc, ông còn tự tay chế tác sáo corotóoc, ch'gân, par'lư, k'thư, đàn abel, h'jưl… "Âm nhạc là mạch máu trong đời sống văn hóa. Nếu mình không giữ thì sau này con cháu sẽ quên", già Pố nói.

Nỗi lo ấy khiến ông không bằng lòng với việc chỉ mình biết, mình nhớ. Già Pố kiên trì truyền dạy cho thanh niên trong làng cách chơi nhạc cụ, dựng nhà Gươl, điêu khắc gỗ. Từ chỗ ít quan tâm, nhiều người trẻ dần tìm lại sự hứng thú và niềm tự hào với văn hóa của cha ông. Hiện thôn Arớh có hơn 10 thanh niên theo nghề điêu khắc. Với già Pố, chỉ cần còn người học, còn người làm thì mạch văn hóa vẫn chưa đứt.

Năm 2019, già Bríu Pố đoạt giải Nhất Hội trại sáng tác điêu khắc tượng gỗ người Cơ Tu tại Đà Nẵng với tác phẩm *Mẹ rừng* và được phong tặng danh hiệu Nghệ nhân Ưu tú. Từ năm 2000, ông cũng âm thầm ghi chép về lịch sử, ngôn ngữ, phong tục, tập quán, kiến trúc và đời sống văn hóa của đồng bào Cơ Tu, với mong muốn những giá trị ấy còn lại cho con cháu mai sau.

Với già Pố, giữ văn hóa không có nghĩa là níu giữ mọi tập tục cũ. Ông vận động bà con bỏ hủ tục, xây dựng nếp sống văn minh, bảo vệ rừng nhưng vẫn gìn giữ những giá trị làm nên căn cước Cơ Tu. Việc ấy, theo ông, phải bắt đầu từ từng gia đình, bởi con trẻ biết yêu tiếng nói, âm nhạc, phong tục của dân tộc mình trước hết từ ông bà, cha mẹ.

Từng trăn trở trước tình trạng học sinh bỏ học ở thôn Arớh, già Pố đã đến từng nhà gặp cha mẹ, khuyên họ quan tâm hơn đến việc học của con, động viên các em tiếp tục đến lớp. Với uy tín và sự am hiểu phong tục, ông được bà con xem như "hòa giải viên" của làng, thường đứng ra khuyên giải khi các gia đình hoặc người dân trong cộng đồng nảy sinh mâu thuẫn.

Ông Arất Blúi, Chủ tịch UBND xã Tây Giang cho biết, già Bríu Pố là người có uy tín lớn trong cộng đồng, luôn gương mẫu trong vận động người dân làm ăn, bảo vệ rừng và phát huy bản sắc văn hóa.

Già Bríu Pố vẫn thường nhắc con cháu và bà con: Muốn bản làng khá lên thì từng gia đình phải biết chăm lo làm ăn, cho con cái học hành, giữ rừng và giữ những phong tục tốt đẹp của người Cơ Tu. Với ông, văn hóa chỉ thực sự sống khi được truyền từ ông bà, cha mẹ sang con cháu và hiện diện trong chính đời sống hằng ngày của mỗi gia đình. ■

ĐÀ NẴNG: Thêm điểm đến văn hóa dịp Quốc khánh 2.9

Theo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch TP Đà Nẵng, dịp Quốc khánh năm nay, nhiều bảo tàng trên địa bàn sẽ mở cửa miễn phí, tạo thêm lựa chọn vui chơi, trải nghiệm văn hóa cho người dân, du khách, trong đó có các gia đình đưa con nhỏ đi tham quan.

Cụ thể, trong ngày 2.9, các điểm miễn phí vé tham quan gồm: Bảo tàng Đà Nẵng tại 42-44 Bạch Đằng; Bảo tàng Mỹ thuật Đà Nẵng tại 78 Lê Duẩn; Bảo tàng Đà Nẵng - Cơ sở 2 tại 281 Phan Bội Châu, phường Bàn Thạch và Bảo tàng Điêu khắc Chăm Đà Nẵng tại số 2 đường 2.9.

Dịp nghỉ lễ cũng là lúc nhiều gia đình có thêm thời gian dành cho nhau. Một buổi cùng con đến bảo tàng, xem hiện vật, nghe những câu chuyện về lịch sử, nghệ thuật và di sản có thể giúp trẻ tiếp nhận kiến thức một cách trực quan, gần gũi hơn.

Qua những chuyến đi như vậy, bảo tàng không còn là nơi chỉ để "xem" mà trở thành không gian để cha mẹ và con cái cùng khám phá, trò chuyện, từ đó giúp trẻ hiểu hơn về lịch sử, văn hóa và những giá trị được trao truyền qua các thế hệ.

ÁNH DƯƠNG

ĐẠI HỘI THỂ THAO TOÀN QUỐC 2026:

Chuyển đổi số để tạo bước tiến trong công tác tổ chức

● NGỌC NGUYỄN

Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X năm 2026 với quy mô 48 môn, 973 nội dung thi đấu, sẽ diễn ra từ ngày 14.11 đến 12.12. Với vai trò địa phương đăng cai chính, TP.HCM đảm nhận phần lớn khối lượng tổ chức, trong khi một số môn được bố trí tại Đồng Nai, Đồng Tháp, Hải Phòng, Hà Nội. Quy mô lớn, số lượng môn và nội dung thi đấu nhiều, địa điểm trải rộng khiến việc kết nối giữa Ban Tổ chức, các tiểu ban, bộ môn, đoàn thể thao và lực lượng trực tiếp làm nhiệm vụ trở thành yêu cầu quan trọng. Trong điều kiện đó, chuyển đổi số đang được đặt vào vị trí quan trọng trong phương án vận hành Đại hội.

Từ quản lý truyền thống đến vận hành trên nền tảng số

Hệ thống phần mềm và cổng thông tin phục vụ Đại hội được xây dựng nhằm số hóa các quy trình quản lý, điều hành; cập nhật, tổng hợp và khai thác dữ liệu trên một hệ thống thống nhất. Từ thông tin vận động viên, đơn vị tham dự, lịch thi đấu, kết quả, bảng xếp hạng đến các nội dung điều hành chuyên môn đều được đưa vào quy trình quản lý điện tử.

Hệ thống cũng có các chức năng phân quyền người sử dụng, theo dõi tiến độ công việc, quản lý vé, mã QR, kiểm soát truy cập, cập nhật tin tức và các tiện ích tương tác với người hâm mộ. Đáng chú ý, cổng thông tin còn được xác định là kênh chính thức để các đoàn thể thao, lực lượng chuyên môn, cơ quan báo chí và người hâm mộ tra cứu thông tin. Vì thế dữ liệu từ mỗi bộ môn không còn là thông tin riêng lẻ, mà trở thành một phần của hệ thống dữ liệu chung phục vụ cả điều hành và công bố thông tin.

Phó Giám đốc Sở VHTT TP.HCM Nguyễn Nam Nhân nhìn nhận, ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số vào quản lý thông tin, kết quả thi đấu và các hệ thống chuyên môn là yêu cầu hết sức quan trọng. Để công nghệ thực sự phát huy hiệu quả, lực lượng chuyên môn phải được trang bị kỹ năng, nắm chắc quy trình và có khả năng vận hành hệ thống thuận tiện, hiệu quả trong thực tế.



Sở VHTT TP.HCM vừa tổ chức Hội nghị tập huấn sử dụng hệ thống phần mềm và cổng thông tin phục vụ Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X năm 2026

Công nghệ hiện đại, con người phải làm chủ

Ông Nguyễn Nam Nhân đặc biệt lưu ý, dữ liệu của từng môn thi đấu là một phần cấu thành hệ thống dữ liệu chung của toàn Đại hội. Chỉ một khâu cập nhật chậm, sai hoặc thiếu thông tin cũng có thể ảnh hưởng đến tổng hợp kết quả, công bố thông tin và hoạt động điều hành. Bởi vậy, những người trực tiếp sử dụng hệ thống không chỉ cần biết thao tác, mà phải hiểu rõ trách nhiệm đối với dữ liệu mình đưa vào.

Xa hơn, theo ông Nguyễn Nam Nhân, việc ứng dụng công nghệ còn hướng tới nâng cao chất lượng tổ chức, đưa Đại hội trở thành sự kiện có sức lan tỏa rộng rãi đến người dân, góp phần thúc đẩy phong trào thể dục thể thao, nâng cao nhận thức về rèn luyện thể chất và đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội.

Quan điểm này cho thấy, vấn đề cốt lõi của chuyển đổi số trong tổ chức Đại hội là công nghệ chỉ thực sự tạo ra giá trị khi đi cùng sự thay đổi trong cách vận hành và trách nhiệm của con người.

Đây cũng là điểm khác biệt căn bản khi chuyển từ phương thức quản lý truyền thống sang vận hành số. Một kết quả thi đấu sau khi được xác nhận phải được cập nhật chính xác, từ đó phục vụ bảng xếp hạng, công tác điều hành, truyền thông và nhu cầu tra cứu. Khi dữ liệu trở thành mắt xích kết nối toàn bộ Đại hội, yêu cầu về tính chính xác và kỷ luật vận hành cũng phải được nâng lên tương ứng.

Thực tế kiểm thử cho thấy đây là bài toán không đơn giản. Hơn 270 đại biểu, học viên thuộc các lực lượng khác nhau đã tham gia thực hành trên môi trường thử nghiệm. Gần 100 ý kiến góp ý, đề xuất điều chỉnh được ghi nhận, tập trung vào quy trình nhập liệu, lịch và kết quả thi đấu, biểu mẫu chuyên môn, phân quyền tài khoản, giao diện sử dụng cũng như những yêu cầu đặc thù của từng môn.

Mỗi môn thể thao có điều lệ, thể thức, cách xác định thành tích và biểu mẫu chuyên môn khác nhau. Do đó, hệ thống vừa phải bảo đảm tính thống nhất trong quản lý chung, vừa đáp ứng đặc thù của từng môn. Khi Đại hội diễn ra, nhiều môn tại nhiều địa điểm sẽ đồng thời cập nhật và khai thác dữ liệu, đặt ra yêu cầu cao về độ ổn định của hệ thống, đường truyền, thiết bị cũng như khả năng hỗ trợ kỹ thuật.

Việc nhận diện những vấn đề này ngay trong quá trình kiểm thử, là cơ sở để tiếp tục hoàn thiện hệ thống trước khi vận hành chính thức. Ông Nguyễn Nam Nhân cũng đặt yêu cầu lực lượng kỹ thuật phải chủ động phối hợp với các bộ môn, kịp thời xử lý khó khăn, sự cố phát sinh; đồng thời các đơn vị cần tiếp tục phản ánh những điểm chưa phù hợp để hệ thống được điều chỉnh sát với thực tế. Mục tiêu cuối cùng là hệ thống phần mềm và cổng thông tin phải bảo đảm ổn định, chính xác, đồng bộ, kịp thời và thuận tiện cho người sử dụng, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành, chuyên môn và cung cấp thông tin phục vụ Đại hội.

Nếu thực hiện tốt, giá trị của chuyển đổi số tại Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X sẽ không chỉ giới hạn trong một kỳ tranh tài. Hệ thống dữ liệu được chuẩn hóa, quy trình điện tử được kiểm nghiệm qua một sự kiện quy mô quốc gia cùng đội ngũ nhân sự có kinh nghiệm vận hành có thể trở thành nền tảng cho việc tổ chức các Đại hội lớn sau này.

Một kỳ Đại hội hiện đại không chỉ được nhận diện qua cơ sở vật chất hay những kỷ lục trên sân đấu. Phía sau đó còn là khả năng kết nối con người, dữ liệu và các quy trình thành một hệ thống vận hành chính xác, thông suốt. Nếu làm tốt, chuyển đổi số tại Đại hội lần thứ X có thể tạo ra bước tiến cho phương thức tổ chức và quản trị các sự kiện thể thao Việt Nam trong những năm tới. ■

Bóng chuyền nữ trước trận cầu "sinh tử"

Thất bại 1-3 trước Hàn Quốc tại Giải bóng chuyền nữ vô địch châu Á 2026 không phải kết quả nằm ngoài dự đoán, nhưng cách đội tuyển nữ Việt Nam thể hiện tại Thiên Tân (Trung Quốc) vẫn mang đến những tín hiệu tích cực. Trận thua này khiến cánh cửa vào tứ kết trở nên hẹp hơn và buộc thầy trò HLV Nguyễn Tuấn Kiệt phải giành kết quả tốt trước Hồng Kông (Trung Quốc) vào sáng nay 24.8 nếu muốn tiếp tục cuộc đua.

So với thất bại 0-3 trước Hàn Quốc tại bán kết AVC Cup hồi tháng 6, đội tuyển nữ Việt Nam đã cho thấy sự tiến bộ nhất định. Khoảng cách giữa hai đội không còn quá lớn ở nhiều thời điểm, trong đó Việt Nam đủ khả năng tạo áp lực và duy trì thế trận cân bằng. Việc giành chiến thắng ở set 2 cũng cho thấy các học trò của HLV Nguyễn Tuấn Kiệt đã có sự chuẩn bị tốt hơn về tâm lý và chiến thuật.

Điểm đáng chú ý là đội tuyển nữ Việt Nam đang trong quá trình trẻ hóa lực lượng. Bên cạnh những trụ cột giàu kinh nghiệm như Trần Thị Thanh Thúy, Kim Thoa, Khánh Đang, Nguyễn Thị Uyên hay Lê Thanh Thúy, HLV Nguyễn Tuấn Kiệt tiếp tục trao cơ hội cho những gương mặt trẻ như Bích Thủy, Như Anh và Quỳnh Hương. Đây là sự lựa chọn cần thiết nếu bóng chuyền nữ Việt Nam muốn duy trì sức cạnh tranh lâu dài, dù việc kết hợp giữa kinh nghiệm và sức trẻ chắc chắn cần thêm thời gian.

Thể thức giải đấu chỉ trao vé vào tứ kết cho hai đội dẫn đầu mỗi bảng cùng hai đội xếp thứ ba có thành tích tốt nhất. Do đó, mục tiêu thực tế của Việt Nam lúc này là cạnh tranh một trong hai suất dành cho các đội đứng thứ ba có thành tích tốt. Muốn làm được điều đó, chiến thắng trước Hồng Kông (Trung Quốc) gần như là nhiệm vụ bắt buộc. Không chỉ cần ba điểm, một chiến thắng với tỷ số 3-0 sẽ giúp Việt Nam cải thiện đáng kể hiệu số và tăng cơ hội cạnh tranh khi so sánh với các đội đứng thứ ba ở những bảng đấu khác.

Đây cũng là lý do trận đấu với Hồng Kông (Trung Quốc) mang ý nghĩa quyết định đối với hành trình của Thanh Thúy và các đồng đội. Nếu không tận dụng được cơ hội này, Việt Nam sẽ đứng trước nguy cơ bị loại trước khi bước vào lượt trận cuối gặp Nhật Bản. Nhật Bản được đánh giá là ứng viên hàng đầu cho chức vô địch và sẽ là thử thách rất lớn đối với đội tuyển Việt Nam. Vì thế, thay vì trông chờ vào một bất ngờ ở trận cuối, thầy trò HLV Nguyễn Tuấn Kiệt cần giải quyết mục tiêu trước mắt. Một chiến thắng thuyết phục trước Hồng Kông (Trung Quốc) không chỉ mở rộng cánh cửa vào tứ kết mà còn là cơ hội để thế hệ trẻ Việt Nam tích lũy thêm sự tự tin ở sân chơi châu lục.

BẢO ANH

Bản lĩnh nhà vô địch tại Rajamangala

● KHẢI HƯNG

Chiến thắng 2-0 trước Thái Lan ngay tại Rajamangala không chỉ giúp đội tuyển Việt Nam giành lợi thế lớn ở chung kết lượt đi ASEAN Cup 2026, quan trọng hơn, đó là màn khẳng định bản lĩnh của nhà đương kim vô địch: Biết chịu đựng sức ép, kiên nhẫn chờ thời cơ và lạnh lùng tung đòn quyết định trong thời điểm đối thủ bắt đầu mất cân bằng.



Đội tuyển Việt Nam giành chiến thắng 2-0 ngay trên sân Thái Lan

Rajamangala vốn là sân khấu chất chứa nhiều ký ức của bóng đá khu vực. Trước sức ép từ khán đài và một đội tuyển Thái Lan quyết tâm giành lại vị thế, Việt Nam không chọn cách lao vào cuộc đấu đôi công. Thầy trò HLV Kim Sang-sik nhập cuộc chặt chẽ, chấp nhận nhường một phần quyền chủ động và kiên trì với phương án chuyển trạng thái. Đó không phải biểu hiện của sự lép vế. Đó là lựa chọn của một đội bóng hiểu rõ mình cần làm gì trong trận chung kết kéo dài hai lượt.

Biết chịu đựng để chiến thắng

Thái Lan tạo ra những cơ hội đáng kể trong hiệp một. Seksan Ratree đưa bóng dội xà ngang, còn Yotsakorn Burapha có tình huống dứt điểm buộc thủ môn Lê Giang Patrik phải cứu thua. Nhưng việc không thể tận dụng thời điểm chơi tốt nhất đã khiến đội chủ nhà phải trả giá. Phía sau hệ thống phòng ngự của Việt Nam, thủ thành Lê Giang trở thành điểm tựa quan trọng. Những pha xử lý chắc chắn của thủ môn này không chỉ bảo vệ tỉ số, mà còn giúp các đồng đội duy trì sự bình tĩnh trước sức ép của đối phương.

Trong một trận chung kết, khả năng đứng vững khi đối thủ tăng tốc luôn có ý nghĩa đặc biệt. Việt Nam có thể không hoàn toàn làm chủ trái bóng trong hiệp một, nhưng vẫn kiểm soát được điều quan trọng nhất đó là không để trận đấu vượt khỏi kế hoạch. Đội bóng áo đỏ không hoảng loạn khi Thái Lan đưa bóng trúng xà ngang, không đánh mất cự ly khi phải lùi sâu và cũng không vội vàng phản công bằng mọi giá. Sự kiên nhẫn ấy tạo tiền đề cho bước ngoặt sau giờ nghỉ.

Phút 58, HLV Kim Sang-sik đưa Hai Long và Quang Hải vào sân. Chỉ ít phút sau, cả hai lần lượt ghi bàn, biến những quyết định thay người thành khác biệt trực tiếp trên bảng tỉ số. Bàn mở tỉ số là sự kết hợp của nhiều phẩm chất. Hoàng Đức thực hiện đường chuyền dài, Đình Bắc khống chế rồi đánh gót để Hai Long băng lên dứt điểm. Đó là pha bóng cho thấy sự chủ động, tinh tế và khả năng phối hợp tốc độ cao.

Bảy phút sau, Hoàng Hên đưa bóng thuận lợi để Quang Hải bắt vô lê từ góc hẹp, nhân đôi cách biệt. Hai bàn thắng trong thời gian ngắn khiến Thái Lan không kịp điều chỉnh và đẩy Rajamangala từ trạng thái hưng phấn vào im lặng. Giá trị của những thay đổi không chỉ nằm ở việc Hai Long và Quang Hải ghi bàn. HLV Kim Sang-sik đã nhận ra thời điểm Thái Lan bắt đầu suy giảm cường độ, các khoảng trống giữa những tuyến phòng ngự xuất hiện nhiều hơn. Việc bổ sung hai cầu thủ giàu khả năng xử lý và xâm nhập giúp tuyển Việt Nam tăng tốc đúng lúc.

Đó cũng là một trong những đặc điểm đáng chú ý nhất của Việt Nam tại giải đấu năm nay: Đội hình chính không phải một khái niệm bất biến. Những cầu thủ dự bị có thể trở thành người quyết định trận đấu; những ngôi sao không nhất thiết phải xuất phát để chứng minh giá trị.

Nội binh lên tiếng

Trước trận đấu, sự chú ý của đối thủ có thể dành nhiều cho Xuân Son, Hoàng Hên và những cầu thủ có khả năng tạo đột biến. Nhưng hai bàn thắng của Việt Nam lại đến từ Hai Long và Quang Hải, trong khi Đình Bắc góp công lớn vào bàn mở tỉ số. Truyền thông Thái Lan sau trận cũng chỉ ra rằng hàng phòng ngự đội chủ nhà đã tập trung nhiều vào các cầu thủ gốc Brazil, mà không kiểm soát tốt những nội binh chất lượng của Việt Nam.

Chi tiết này phản ánh chiều sâu đáng kể trong cấu trúc đội tuyển. Việt Nam không phụ thuộc vào một chân sút, một người kiến tạo hay một phương án chiến thuật duy nhất. Khi Xuân Son bị theo sát, Đình Bắc có thể kéo giãn hàng thủ. Khi Hoàng Hên thu hút sự chú ý, Hai Long hoặc Quang Hải có thể xuất hiện ở khoảng trống còn lại.

Bản thân Đình Bắc tiếp tục chứng minh giá trị dù không ghi bàn. Pha đánh gót kiến tạo thể hiện sự tự tin và khả năng xử lý sáng tạo của một cầu thủ đang ngày càng trưởng thành. Cuối trận, tiền đạo này còn có cú sút xa đưa bóng tìm đến xà ngang. Sự đa dạng ấy là tài sản quý giá của HLV Kim Sang-sik. Một đội bóng muốn giữ ngôi vô địch không thể chỉ dựa vào một người hùng. Nhà vô địch cần nhiều phương án và nhiều cầu thủ sẵn sàng bước lên đúng thời điểm.

Truyền thông Thái Lan thừa nhận Việt Nam thi đấu hiệu quả và quyết đoán hơn. Đội chủ nhà có cơ hội nhưng thiếu sắc bén ở khâu cuối cùng, trong khi Việt Nam tận dụng tốt những tình huống chuyển trạng thái để ghi hai bàn. Đây chính là khác biệt lớn nhất giữa hai đội tại Rajamangala. Thái Lan có thời điểm chơi tốt, nhưng không biến ưu thế thành bàn thắng. Việt Nam không cần áp đảo trong cả trận, nhưng biết cách định đoạt cục diện trong khoảng thời gian quyết định.

Một đội bóng trưởng thành không nhất thiết phải chơi theo cùng một nhịp suốt 90 phút. Họ cần biết lúc nào phải phòng ngự, lúc nào cần kéo chậm trận đấu và lúc nào phải tăng tốc. Tại Bangkok, tuyển Việt Nam đã thực hiện khá đầy đủ những yêu cầu ấy. Chiến thắng vì thế không chỉ được tạo nên bởi hai bàn thắng. Nó còn đến từ những phút đội bóng kiên trì chống đỡ, từ sự tập trung của hàng thủ, khả năng điều tiết của tuyến giữa và niềm tin rằng thời cơ rồi sẽ xuất hiện.

Thắng 2-0 trên sân khách đưa Việt Nam đến rất gần chức vô địch. Trận chung kết lượt về diễn ra ngày 26.8 tại Mỹ Đình, nơi thầy trò HLV Kim Sang-sik có điểm tựa từ khán giả nhà. Tuy nhiên, lợi thế ấy chỉ có giá trị nếu được quản trị bằng sự tỉnh táo. Thái Lan không còn nhiều lựa chọn ngoài việc dâng cao tấn công ngay từ đầu. Một bàn thắng sớm cho đội khách có thể khiến thế trận thay đổi nhanh chóng và tạo ra sức ép tâm lý đối với Việt Nam.

Bởi vậy, đội tuyển không nên bước vào trận lượt về với tư tưởng chỉ bảo vệ cách biệt. Phòng ngự bị động suốt 90 phút trước Thái Lan tiềm ẩn nhiều rủi ro. Cách tốt nhất để giữ lợi thế vẫn là duy trì khả năng kiểm soát, sẵn sàng phản công và đặt khung thành đối thủ trong trạng thái bị đe dọa. Mỹ Đình đang mở cánh cửa dẫn đến chức vô địch, nhưng tuyển Việt Nam vẫn còn 90 phút phải đá bằng sự tập trung cao nhất.

Chiến thắng tại Rajamangala cho thấy Việt Nam đủ bản lĩnh để đánh bại đối thủ lớn nhất khu vực ngay trên sân khách. Giờ đây, nhiệm vụ cuối cùng là hoàn thiện hành trình ấy tại sân nhà. Hai bàn thắng của Hai Long và Quang Hải đã đặt một tay Việt Nam lên chiếc cup. Nhưng để nâng cao danh hiệu, thầy trò HLV Kim Sang-sik cần tiếp tục thể hiện đúng phẩm chất đã làm nên chiến thắng ở Bangkok: Điềm tĩnh trước sức ép, kỷ luật trong cách chơi và lạnh lùng khi thời cơ xuất hiện. ■

Câu trả lời của Quang Hải



Quang Hải được tung vào sân đúng thời điểm, khi Thái Lan bắt đầu suy giảm cường độ và để lộ thêm khoảng trống. Chỉ khoảng 10 - 11 phút sau, anh ghi bàn nâng tỉ số lên 2-0. HLV Kim Sang-sik để anh thay Thành Long, chơi ở trung tâm nhưng được tự do dâng cao. Hải "con" không phải tiêu hao thể lực từ đầu trận và có điều kiện xuất hiện gần vòng cấm hơn. Nhờ vậy, Quang Hải đã thể hiện được phẩm chất của cầu thủ lớn, với cú vô-lê một chạm bằng chân trái ở góc hẹp. Bàn thắng còn mang ý nghĩa giải tỏa. Quang Hải đã mất vị trí chính thức và chịu nhiều chỉ trích vì phong độ chưa đáp ứng kỳ vọng ở các trận trước. Nhưng thay vì bị áp lực kéo xuống, anh đáp lại đúng lúc trận đấu cần kinh nghiệm và bản lĩnh nhất.

● Tổng Biên tập: **NGUYỄN ANH VŨ**
● Phó Tổng Biên tập: **PHAN THANH NAM - NGUYỄN VĂN MƯỜI**
● **TÒA SOẠN - TRỊ SỰ VÀ PHÁT HÀNH:**
Số 141 Nguyễn Thái Học, phường Ô Chợ Dừa, TP Hà Nội - ĐT: 024.37265564 - E.mail: baovanhoa@fpt.vn
● **GPXB:** Số 37/GP-BVHTTDL ngày 6.3.2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
● **VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN PHÍA NAM:**
170 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, TP.HCM - ĐT/FAX: 028. 38230890 - 39100922
● **TRỤ SỞ VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN PHÍA NAM TẠI TỈNH KHÁNH HÒA:**
211 Thống Nhất, phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; ĐT: 0258. 3825008
● **TRỤ SỞ VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN PHÍA NAM TẠI TP ĐÀ NẴNG:**
12 Trương Hán Siêu, phường An Hải, TP Đà Nẵng - ĐT: 0236. 3897798
● **Chế bản:** Báo Văn Hóa
● **In tại:** Cty CP In Công đoàn Việt Nam
GIÁ: 5.000đ

Làn sóng thương mại điện tử lan rộng toàn cầu

HỒNG NHUNG

Thương mại điện tử hiện đóng vai trò là "chất xúc tác" quan trọng thúc đẩy doanh nghiệp mở rộng thị trường, kết nối trực tiếp với người tiêu dùng quốc tế và nâng cao năng lực cạnh tranh trong chuỗi giá trị toàn cầu. Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, các nền tảng thương mại điện tử xuyên biên giới đã trở thành kênh xuất khẩu hiệu quả đưa sản phẩm ra thị trường quốc tế.



Các thùng hàng của Amazon trước khi được vận chuyển Ảnh: TTXVN

Trên thế giới, các thị trường thương mại điện tử chủ lực có thể kể đến Mỹ, Trung Quốc và Liên minh châu Âu (EU) bởi quy mô thị trường lớn, sức mua cao và hệ sinh thái thương mại điện tử phát triển toàn cầu.

Là thị trường thương mại điện tử lớn nhất thế giới, Trung Quốc nổi tiếng với các sàn thương mại điện tử lớn như Taobao, Tmall, JD.com, Pinduoduo; các nền tảng xuyên biên giới như AliExpress, Alibaba.com cùng ứng dụng video kết hợp mua sắm Douyin (TikTok bản Trung). Câu chuyện thành công của thương mại điện tử Trung Quốc không chỉ nằm ở thị trường nội địa. Cùng với sự phát triển của các nền tảng thương mại điện tử xuyên biên giới, hàng hóa "Made in China" đang ngày càng hiện diện mạnh mẽ tại các thị trường quốc tế, giúp doanh nghiệp Trung Quốc tiếp cận trực tiếp người tiêu dùng nước ngoài, mở rộng quy mô xuất khẩu và gia tăng sức cạnh tranh trên thị trường toàn cầu.

Trong khi đó, Mỹ cũng được xem như thủ phủ của thương mại điện tử toàn cầu với những cái tên phổ biến như Amazon, eBay hay Walmart. Hầu như mọi mặt hàng, từ cuốn sách, bộ quần áo cho đến đồ gia dụng đắt tiền đều có thể được đặt mua chỉ bằng vài thao tác trên điện thoại và giao đến tận cửa nhà trong thời gian ngắn. Amazon thậm chí đã mở rộng quy mô dịch vụ giao hàng bằng máy bay không người lái, với kế hoạch mở rộng mạnh mẽ dịch vụ giao hàng bằng máy bay không người lái tới gần 500 thành phố và thị trấn tại Mỹ vào cuối năm nay. Từ trước đến nay, giao hàng nhanh luôn là yêu cầu quan trọng đối với Amazon.

Tương tự, châu Âu cũng được biết đến là một trong những thị trường thương mại điện tử lớn và phát triển nhất thế giới, với tỷ lệ người tiêu dùng mua sắm trực tuyến ngày càng cao và nhu cầu đa dạng đối với hàng hóa, dịch vụ từ các thị trường quốc tế. Đặc biệt, sự phát triển của hạ tầng số, hệ thống thanh toán trực tuyến và logistics xuyên biên giới đang tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại điện tử tiếp tục mở rộng tại khu vực này. EU cũng sở hữu một thị trường tiêu dùng rộng lớn, mang lại nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp quốc tế tiếp cận khách hàng, mở rộng xuất khẩu và xây dựng thương hiệu tại đây.

Từ công cụ hỗ trợ đơn thuần, trí tuệ nhân tạo (AI) đang dần trở thành "nhân viên đa năng" trên các sàn thương mại điện tử, tham gia vào nhiều khâu từ phân tích dữ liệu, quản lý bán hàng, chăm sóc khách hàng đến tối ưu quảng cáo và vận hành. Việc ứng dụng AI không chỉ giúp người bán nâng cao hiệu quả hoạt động, tiết kiệm thời gian và chi phí, mà còn tạo ra một "sân chơi" cạnh tranh mới, trong đó năng lực khai thác và ứng dụng AI ngày càng trở thành yếu tố quan trọng quyết định lợi thế của doanh nghiệp.

Một trong những ứng dụng phổ biến nhất của AI trong thương mại điện tử là chăm sóc khách hàng. Các chatbot thế hệ mới có khả năng hiểu ngữ cảnh, tư vấn sản phẩm, hỗ trợ đặt hàng, tra cứu đơn và xử lý đồng thời hàng trăm cuộc hội thoại. Nhờ đó, doanh nghiệp rút ngắn thời gian phản hồi, nâng cao trải nghiệm khách hàng và giảm nguy cơ bỏ lỡ đơn hàng do phản hồi chậm.

Châu Âu đang thúc đẩy đào tạo và ứng dụng AI trong sản xuất và phân phối hàng hoá. Với hàng triệu bưu kiện được chuyển tới mỗi ngày, việc kiểm tra toàn bộ gần như không thể. Nhờ AI, ngành thương mại điện tử ở châu Âu có thể nâng cao hiệu quả kiểm soát thông qua việc tăng cường sử dụng các thiết bị quét hiện đại và các công cụ phân tích dữ liệu để lựa chọn ngẫu nhiên những lô hàng có nguy cơ cao. Châu Âu hiện đang kết hợp giữa chính sách thương mại, đổi mới công nghệ và cải cách quản lý để xây dựng một chiến lược dài hạn thúc đẩy phát triển lĩnh vực thương mại điện tử.

Trong khi đó, Trung Quốc vừa ban hành văn bản thúc đẩy phát triển thương mại điện tử chất lượng cao, trong đó nhấn mạnh vai trò của AI và thương mại điện tử xuyên biên giới. Mô hình phát triển "AI + thương mại điện tử" được kỳ vọng sẽ định hướng các công ty thương mại điện tử đẩy mạnh tăng cường đầu tư vào nghiên cứu và phát triển (R&D), đẩy mạnh ứng dụng các mô hình AI quy mô lớn nhằm cải thiện trải nghiệm khách hàng, tối ưu hóa chi phí vận hành và nâng cao hiệu quả lưu thông hàng hóa.

Ngoài ra, xu hướng thương mại điện tử cũng thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ. Mô hình "thương mại điện tử + cụm ngành nghề" tại Trung Quốc được triển khai ở nhiều địa phương, góp phần kết nối các nền tảng trực tuyến với những khu vực sản xuất tập trung.

Trong bối cảnh đó, thương mại điện tử đang trở thành động lực quan trọng thúc đẩy tiêu dùng và chuyển đổi số, đồng thời tạo dư địa để các ngành nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ nâng cấp nhằm củng cố và mở rộng cơ hội tăng trưởng kinh tế. Để phát huy hiệu quả này, các nước cũng cần đến chính sách đồng bộ hỗ trợ doanh nghiệp, hoàn thiện hạ tầng số và tạo môi trường thuận lợi cho thương mại điện tử phát triển bền vững trên toàn cầu. ■

GÓC BÌNH LUẬN

Hồi chuông cảnh báo

LAM SA

Dịch Ebola đang lan rộng "theo cấp số nhân" tại Cộng hòa Dân chủ Congo, với tốc độ vượt xa năng lực ứng phó và tiếp tục mở rộng ra ngoài các khu vực tâm dịch ban đầu. Trong bối cảnh hệ thống y tế vốn mong manh ngày càng chịu sức ép, nguy cơ virus lan sang các nước láng giềng đang trở nên đáng lo ngại, gióng lên hồi chuông cảnh báo về một thảm họa y tế mới tại Trung Phi.

Với hơn 2.500 người tử vong chỉ trong khoảng ba tháng, trong đó một nửa số ca tử vong được ghi nhận trong 20 ngày gần đây, đợt bùng phát Ebola tại Cộng hòa Dân chủ Congo đang cho thấy mức độ khốc liệt chưa từng thấy, đồng thời gióng lên hồi chuông cảnh báo nghiêm trọng khi tốc độ lây lan của virus ngày càng vượt xa năng lực ứng phó.

Theo Julien Harneis, điều phối viên cấp cao của Liên Hợp Quốc về Ebola, virus đang "lây lan theo cấp số nhân", nhanh hơn bất kỳ đợt bùng phát nào trước đây tại Cộng hòa Dân chủ Congo. Tổ chức Bác sĩ Không biên giới cũng cảnh báo dịch đang lan rộng với tốc độ đáng báo động, vượt quá khả năng ứng phó.

Đây không còn là một ổ dịch cục bộ. Đợt bùng phát lần thứ 17 tại quốc gia này được cho là đã âm thầm diễn biến trong nhiều tuần trước khi được chính thức công bố ngày 15.5. Đến nay, virus đã xuất hiện tại 6 tỉnh, trong đó có những khu vực gần biên giới Nam Sudan, đồng thời vượt qua biên giới sang Uganda. Điều đó khiến nguy cơ dịch bệnh tiếp tục mở rộng trở thành vấn đề không chỉ của riêng Cộng hòa Dân chủ Congo mà của cả khu vực.

Đáng báo động hơn là dịch đang diễn ra tại những địa bàn vốn đã đặc biệt dễ tổn thương. Miền đông Cộng hòa Dân chủ Congo nhiều năm chìm trong bất ổn và thiếu hụt các dịch vụ cơ bản. Hệ thống y tế, cơ sở hạ tầng yếu kém khiến việc phát hiện ca bệnh, cách ly người nhiễm và tiếp cận các cộng đồng vùng sâu trở nên khó khăn.

Trong một cuộc chiến với Ebola, sự chậm trễ có thể phải trả giá bằng mạng sống. Khi virus lây truyền qua tiếp xúc với dịch cơ thể, mỗi trường hợp không được phát hiện và kiểm soát kịp thời đều có thể trở thành nguồn lây mới.

Khoảng 160 nhân viên y tế đã mắc Ebola, trong đó 43 người tử vong, làm suy giảm nghiêm trọng lực lượng tuyến đầu. Trong khi đó, chủng Bundibugyo hiện chưa có vắc xin hay phương pháp điều trị đặc hiệu được phê duyệt.

Nếu không được tăng cường nguồn lực và triển khai các biện pháp ứng phó kịp thời, Ebola có nguy cơ tiếp tục lan rộng, vượt xa khả năng kiểm soát và đe dọa các quốc gia láng giềng. Những diễn biến tại Cộng hòa Dân chủ Congo vì thế đã trở thành một cuộc khủng hoảng y tế nghiêm trọng và là hồi chuông cảnh báo đối với nỗ lực phòng ngừa và ứng phó dịch bệnh của toàn khu vực. ■

Khảo cổ nền văn minh Caral cổ đại

Các nhà khảo cổ học Trung Quốc sẽ triển khai dự án khảo cổ chung đầu tiên tại Nam Mỹ, sau khi các cơ quan nghiên cứu của Trung Quốc và Peru ký thỏa thuận hợp tác nghiên cứu nền văn minh Caral cổ đại. Nền văn minh Caral hình thành tại khu vực ven biển phía Bắc Peru, tồn tại khoảng từ năm 3.000 đến 1.800 trước Công nguyên và được xem là một trong những nền văn minh cổ nhất được phát hiện tại châu Mỹ.

Trong khuôn khổ dự án, các nhóm nghiên cứu hai nước sẽ tiến hành khảo sát, khai quật tại các địa điểm khảo cổ Caral, đồng thời ứng dụng các phương pháp khoa học và công nghệ trong nghiên cứu khảo cổ.

P.MINH